

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cao đẳng

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Công nghệ Sợi

Mã ngành: 50540202

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo quyết định số 173/QĐ-CĐCNII ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Công Nghiệp II)

1. Mục tiêu đào tạo

Kiến thức

- Được trang bị kiến thức về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn.
- Có kiến thức cơ bản của các môn học khoa học tự nhiên, Anh văn và Tin học.
- Nắm vững các kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành. Có khả năng áp dụng kiến thức đã học vào việc tự nghiên cứu, sản xuất...

Kỹ năng

- Biết tổ chức, lập kế hoạch sản xuất trong các nhà máy sợi.
- Kỹ năng thực hành nghề tốt.

Tác phong và thái độ làm việc

- Có tác phong làm việc khoa học, ham học hỏi, luôn có ý thức tìm tòi sáng tạo và kiên trì; có khả năng làm việc theo nhóm, tự học và làm việc độc lập.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo; có trình độ năng lực và kỹ năng thích ứng với các thay đổi nhanh chóng của công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

Đạo đức, lối sống và trách nhiệm công dân

- Có hiểu biết một số kiến thức về các môn lý luận chính trị, Hiến pháp, Pháp luật nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng.
- Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân. Sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật.
- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng và tác phong làm việc của một công dân trong xã hội công nghiệp. Có thói quen lao động nghề nghiệp, sống lành mạnh phù hợp với phong tục, tập quán và truyền thống văn hóa dân tộc.

Khả năng làm việc và học tập sau khi tốt nghiệp

- Sau khi tốt nghiệp người học có đủ năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ kỹ thuật viên, cán bộ điều hành trên các dây chuyền sản xuất tại các doanh nghiệp ngành sợi.

- Có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các đề tài chuyên ngành, có khả năng học liên thông lên trình độ cao hơn.

2. Thời gian đào tạo

03 năm (6 học kỳ)

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:

150 đơn vị học trình (mỗi đơn vị học trình 15 tiết, không kể học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng), bao gồm:

- Lý thuyết: 125 ĐVHT
- Thực tập và thi tốt nghiệp: 25 ĐVHT

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo quyết định số 25/2006/QĐ – BGDĐT, ngày 26 tháng 06 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Điểm kiểm tra thường kỳ và điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm từ 0 đến 10.

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

60 đvht

1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP I)	4
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin (HP II)	4
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4
5	Toán cao cấp 1	5
6	Vật lý đại cương 1	4
7	Hóa học đại cương 1	3
8	Nhập môn tin học	5
9	Anh văn 1	5
10	Anh văn 2	5
11	Xác suất thống kê	2
12	Hóa học 2 (Hóa polymer)	3
13	Pháp luật đại cương	3
14	Tiếng Việt thực hành B	3
15	Kinh tế học đại cương	2
16	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2
17	Môi trường và con người	3
18	Giáo dục thể chất	3
19	Giáo dục quốc phòng	135 tiết

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp 90 đvht

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

22 đvht

1	Cơ học ứng dụng	3
2	Kỹ thuật điện	3
3	Vẽ kỹ thuật	3
4	Nguyên lý - chi tiết máy	3
5	Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất	2
6	An toàn và môi trường công nghiệp	2
7	Thông gió và điều không	3
8	Anh văn chuyên ngành	3

7.2.2. Kiến thức ngành chính

41 đvht

1	Đại cương công nghệ kéo sợi, dệt vải, nhuộm	2
2	Vật liệu dệt	4
3	Thí nghiệm vật liệu dệt	1
4	Công nghệ và thiết bị sợi I	5
5	Công nghệ và thiết bị sợi II	6
6	Công nghệ và thiết bị sợi III	7
7	Công nghệ và thiết bị sợi IV	6
8	Quản lý chất lượng trong ngành sợi	3
9	Quản lý và sửa chữa thiết bị sợi	3
10	Thiết kế dây chuyền công nghệ kéo sợi	4

7.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp

27 đvht

7.2.3.1 Thực tập

22 đvht

1	Thực tập tay nghề (căn bản)	10
2	Thực tập tốt nghiệp	12

7.2.3. 2. Thi tốt nghiệp

5 đvht

1	Môn điều kiện: Lý luận chính trị	
2	Môn cơ sở ngành	2
3	Môn chuyên ngành	3

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ ĐVHT	HỌC KỲ
-----	--------------	---------	--------

1	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	4	I
2	Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin	4	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam	4	
5	Môi trường và con người	3	
6	Toán cao cấp 1	5	
7	Vật lý đại cương 1	4	
8	Hóa học đại cương 1	3	
9	Nhập môn tin học	5	
10	Anh văn 1	5	
11	Anh văn 2	5	
12	Giáo dục Thể chất	3	II
13	Giáo dục Quốc phòng	135 tiết	
14	Tiếng Việt thực hành B	3	
15	Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm	2	
16	Kinh tế học đại cương	2	
17	Hóa học 2 (Hóa polymer)	3	
18	Cơ học ứng dụng	3	III
19	Kỹ thuật điện	3	
20	Vẽ kỹ thuật	3	
21	Nguyên lý - chi tiết máy	3	
22	Anh văn chuyên ngành	3	
23	Đại cương công nghệ kéo sợi, dệt vải, nhuộm	2	
24	Vật liệu dệt	4	
25	Thí nghiệm vật liệu dệt	1	
26	Công nghệ và thiết bị sợi I	5	
27	Công nghệ và thiết bị sợi II	6	IV
28	Thực tập tay nghề căn bản	10	
29	Công nghệ và thiết bị sợi III	7	
30	Công nghệ và thiết bị sợi IV	6	
31	Pháp luật đại cương	3	
32	An toàn công nghiệp và môi trường	2	
33	Quản lý và sửa chữa thiết bị sợi	3	V
34	Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất	2	
35	Xác xuất và thống kê	2	

36	Thông gió và điều không	3	
37	Quản lý chất lượng trong ngành sợi	3	
38	Thiết kế dây chuyền công nghệ kéo sợi	4	
39	Thực tập tốt nghiệp	12	
40	Thi tốt nghiệp	5	VI
	Tổng	150	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin

8 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Những nguyên lý cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin trình độ cao đẳng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh trình độ cao đẳng.

3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam

4 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số, ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Đề cương môn học: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam trình độ cao đẳng.

4. Toán ứng dụng (toán cao cấp 1)

5 đvht

Giới thiệu các kiến thức về giới hạn của dãy số và hàm số, sự liên tục của hàm số, phép tính vi tích phân của hàm số một biến và nhiều biến, đại số tuyến tính. Nhấn mạnh các ứng dụng của toán học trong công nghệ kỹ thuật.

5. Vật lý đại cương 1

4 đvht

Giới thiệu các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của vật chất. Học phần bao gồm 3 phần:

* **Cơ học:** Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton). Nội dung chính bao gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn.

* **Nhiệt học:** Cung cấp các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.

* **Điện tử học:** Cung cấp các kiến thức liên quan đến các tương tác tĩnh điện, các tương tác tĩnh từ và mối liên hệ giữa điện trường và từ trường biến thiên.

6. Hóa học đại cương 1

3 đvht

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự có cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhập môn tin học

5 đvht

Cung cấp cho sinh viên:

- Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học.
- Cách sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet.

- Các thao tác sử dụng hệ điều hành Windows.
- Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng ngôn ngữ Pascal để giải một số bài toán thông thường.

8. Anh văn 1, 2

10 đvht

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng căn bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn. Yêu cầu đạt trình độ trung cấp (Intermediate Level), đối với những sinh viên đã hoàn tất chương trình ngoại ngữ 7 năm ở bậc trung học phổ thông.

9. Xác suất thống kê

2 đvht

Nghiên cứu để áp dụng công tác thống kê trong thí nghiệm vật liệu dệt, quản lý chất lượng sản phẩm và đánh giá các kết quả thí nghiệm trong thí nghiệm vật liệu dệt, quản lý chất lượng sản phẩm

10. Hoá học 2 (Hóa polymer)

3 đvht

Nghiên cứu cấu trúc của hợp chất cao phân tử hoá polymer, trên cơ sở đó biết được cấu trúc của xơ hoá học và đặc tính sử dụng trong công nghiệp sợi, dệt.

11. Pháp luật đại cương

3 đvht

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau đây :

- Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước
- Những vấn đề có liên quan đến pháp luật
- Quy phạm pháp luật
- Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật
- Ý thức pháp luật
- Các ngành luật cơ bản liên quan tới lĩnh vực an sinh xã hội

12. Tiếng Việt thực hành B

3 đvht

Trên cơ sở củng cố những kiến thức cơ bản, cốt yếu của lý thuyết ngôn ngữ học và việt ngữ học, học phần này chủ yếu nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, rèn luyện tư duy khoa học trong 3 việc quan trọng, thường xuyên sau đây của người sinh viên và của một cử nhân kinh tế - kỹ thuật:

- Phân tích đúng đắn một văn bản / ngôn bản.
- Thuật lại chính xác nội dung một tài liệu khoa học.
- Tạo lập được một văn bản / ngôn bản thuộc lĩnh vực văn bản khoa học, văn bản nghị luận, văn bản hành chính.

13. Kinh tế học đại cương

2 đvht

Sinh viên có kiến thức cơ bản về kinh tế, từ đó làm cơ sở cho sinh viên có được một tầm nhìn cơ bản về kinh tế sau khi ra trường.

14. Kỹ năng giao tiếp và làm việc đội nhóm

2 đvht

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng trong việc thể hiện các ý muốn và hành động của mình, nội dung chính gồm: Khái niệm, phân loại giao tiếp; giao tiếp qua cử chỉ, lời nói và hình ảnh; vai trò của tài liệu kỹ thuật trong giao tiếp của kỹ sư. Các công cụ ghi nhận thông tin trong giao tiếp qua văn bản; tổ chức và điều hành các sự kiện báo cáo chuyên đề, các thể loại của bài phát biểu; giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng đàm phán, phương pháp đặt câu hỏi và ghi chép; đạo đức trong kinh doanh, sự tế nhị trong giao tiếp, các kênh giao tiếp khác.

15. Môi trường và con người

3 đvht

Giúp sinh viên nhận thức tầm quan trọng của môi trường đối với cuộc sống hằng ngày, góp phần cải tạo và bảo vệ môi trường ngày càng tốt đẹp hơn.

16. Giáo dục Thể chất

3 đvht

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/1995/QĐ-GD&ĐT ngày 12/9/1995 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 1262/1997/QĐ-GD&ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

17. Giáo dục Quốc phòng

135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 12/2000/QĐ-GD-ĐT ngày 9/5/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình môn học giáo dục quốc phòng cho các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, đại học và cao đẳng.

9.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

9.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

1. Cơ học ứng dụng

3 đvht

Cung cấp các kiến thức về lực, các quy luật chuyển động của vật thể dưới tác dụng của lực trong các cơ cấu máy. Học phần cũng trình bày các kiến thức về cấu tạo và truyền động của máy và cơ cấu máy, các tính toán về vật liệu và cơ cấu trong máy.

2. Kỹ thuật điện

3 đvht

Cung cấp những kiến thức cơ bản về mạch điện, các quy luật cơ bản, nguyên lý cấu tạo của một số máy và khí cụ điện, giúp cho sinh viên nắm vững hơn một số vấn đề về mạch điện thông thường trong nhà máy và trên một số máy công tác.

3. Vẽ kỹ thuật

3 đvht

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản, đủ khả năng vẽ và đọc bản vẽ sơ đồ truyền động, nguyên lý làm việc của các thiết bị.

4. Nguyên lý - chi tiết máy

3 đvht

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nguyên lý và chi tiết máy, phân biệt được các chi tiết máy, nhận biết được bánh răng cố định và bánh răng thay đổi trên thiết bị, tính được tỷ số truyền và trình bày được tính năng của các cơ cấu truyền động như cơ cấu 4 khâu bản lề, tay quay con trượt, khớp bản lề, khớp cầu, khớp Cardan..., cơ cấu cam (cam lệch tâm, cam rãnh, cơ cấu cam cần đẩy, cần lắc...), bộ truyền bánh răng, bộ truyền thanh răng – bánh răng, bánh vít – trục vít, bộ truyền đai, bộ truyền xích, bánh đà, cơ cấu vi sai hành tinh...

5. Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất

2 đvht

Cung cấp kiến thức về công tác tính toán định mức kinh tế kỹ thuật, cách tổ chức quản lý sản xuất, phương pháp sắp xếp dây chuyền sản xuất, bố trí lao động hợp lý nâng cao hiệu quả sản xuất trong nhà máy sợi.

6. An toàn công nghiệp và môi trường

2 đvht

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về an toàn điện; về phòng chống cháy nổ; về an toàn trong sử dụng, vận hành thiết bị sợi; về môi trường trong công nghiệp sản xuất sợi.

7. Thông gió và điều không

3 đvht

Nghiên cứu về môi trường, những yêu cầu trong việc điều chỉnh ôn ẩm độ các gian máy sợi cho phù hợp với nguyên liệu sử dụng, hạn chế độ đứt sợi và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

8. Anh văn chuyên ngành

3 đvht

Trang bị cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh sử dụng trong chuyên ngành dệt sợi, giúp sinh viên đọc được các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh.

9.2.2. Kiến thức ngành chính

1. Đại cương công nghệ kéo sợi, dệt vải, nhuộm **2 đvht**

Môn học giới thiệu tóm tắt quá trình kéo sợi, dệt vải, hoàn tất vải giúp cho sinh viên có khái niệm tổng thể về dây chuyền sản xuất sợi, dệt, nhuộm, đồng thời trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, các khái niệm cơ bản chuẩn bị cho việc học các môn chuyên ngành khác

2. Vật liệu dệt **4 đvht**

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại xơ, sợi và vải nhằm làm cơ sở cho việc lựa chọn nguyên vật liệu và các thông số thiết kế mặt hàng sợi phù hợp yêu cầu.

3. Thí nghiệm vật liệu dệt **1 đvht**

Thực hành thí nghiệm các chỉ tiêu cơ bản của vật liệu sợi, dệt trên cơ sở lý thuyết đã học

4. Công nghệ và thiết bị sợi I, II **11 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị sợi, vẽ và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ quá trình công nghệ, sơ đồ động của các máy trong dây chuyền, các phương pháp tính toán công nghệ, chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất, ...

5. Công nghệ và thiết bị sợi III, IV **13 đvht**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên môn về công nghệ và thiết bị sợi, vẽ và trình bày được nguyên lý làm việc, sơ đồ quá trình công nghệ, sơ đồ động của các cơ cấu trên máy sợi, các phương pháp tính toán công nghệ, chọn các thông số kỹ thuật, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, nguyên nhân và cách khắc phục các sự cố thường gặp trong quá trình sản xuất, ...

6. Quản lý chất lượng trong ngành sợi **3 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng sản phẩm và phương pháp ứng dụng toán xác suất thống kê để xử lý số liệu trong kiểm tra chất lượng sản phẩm.

7. Quản lý và sửa chữa thiết bị trong ngành sợi **3 đvht**

Điều kiện tiên quyết: bố trí sau các môn Vẽ kỹ thuật, Cơ ứng dụng, Điện kỹ thuật, Công nghệ và thiết bị sợi.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các máy trong dây chuyền sợi, các cơ cấu chủ yếu, phương pháp vận hành điều chỉnh, sử dụng, bảo dưỡng các loại máy trong dây chuyền và kiến thức về công tác bảo trì bảo dưỡng thiết bị.

8. Thiết kế dây chuyền công nghệ kéo sợi **4 đvht**

Môn học trang bị cho sinh viên khả năng tiếp cận sản xuất tính toán công nghệ, tiêu hao nguyên liệu, định mức sản xuất, bố trí công nhân đứng máy phục vụ sản xuất, thiết kế mặt hàng phù hợp yêu cầu và quản lý sản xuất .

9.2.3. Thực tập và thi tốt nghiệp

9.2.3.1 Thực tập

1. Thực tập tay nghề cơ bản **10 đvht**

Trang bị và rèn luyện kỹ năng các thao tác đơn trên máy sợi, vận hành máy sợi thành thạo.

2. Thực tập tốt nghiệp

12 đvht

Trang bị và rèn luyện kỹ năng thao tác đơn và vận hành thành thạo các máy trong dây chuyền sản xuất sợi; tìm hiểu quy trình công nghệ, phương pháp tính toán thiết kế các thông số kỹ thuật khi dệt mặt hàng mới từ đầu dây chuyền đến cuối dây chuyền, tính định mức nguyên vật liệu, tính bán thành phẩm, phương pháp bố trí dây chuyền, tìm hiểu nguyên lý hoạt động và cách quản lý sửa chữa thiết bị, tìm hiểu các dạng lỗi, nguyên nhân, cách khắc phục và biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp sản xuất sợi.

9.3.2.2 Thi tốt nghiệp

5 đvht

Thi môn tổng hợp phần kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành.

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Sợi.

Chương trình được thực hiện theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo.

Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.

Chương trình này được áp dụng từ khoá học 2008 – 2009 hệ Cao đẳng, ngành sợi.

Hiệu trưởng nhà trường sẽ quyết định các môn thi tốt nghiệp thuộc các học phần lý thuyết cơ sở và chuyên môn.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN
(học phần 1,2)
- 2. Số đơn vị học trình:** 8
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 120 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp

- Thảo luận

8. Tài liệu học tập

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần

12. Nội dung chi tiết học phần:

Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên học phần:** ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
- 2. Số đơn vị học trình:** 4
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1
- 4. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 60 tiết
- 5. Điều kiện tiên quyết:** Không.
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên**
 - Dự lớp
 - Thảo luận
- 8. Tài liệu học tập**
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**
 - Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá
 - Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.
- 10. Thang điểm:** 10.
- 11. Mục tiêu học phần**
- 12. Nội dung chi tiết học phần:**
 - Theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : TOÁN CAO CẤP 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 75 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên một số kiến thức về giải tích toán học như: giới hạn, liên tục, đạo hàm, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, và đại số tuyến tính như ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: 80% số tiết.

- Bài tập: Làm bài tập về nhà do giáo viên giao

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên). Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 2004.

- Sách tham khảo:

[1] Nguyễn Việt Đông, Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Anh Tuấn, Lê Anh Vũ, Toán cao cấp 1, 2 - NXB Giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Thi giữa học kỳ: 25% điểm đánh giá

- Thi cuối học kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn, đồng thời rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic để ứng dụng vào các học phần nâng cao.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: HÀM SỐ - GIỚI HẠN - LIÊN TỤC

1.1. Hàm số.

1.1.1. Định nghĩa.

1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản: Hàm lũy thừa, hàm mũ,... (tự đọc), các hàm lượng giác ngược, các hàm hyperbolic.

1.2. Giới hạn của hàm số.

1.2.1. Định nghĩa.

1.2.2. Đại lượng vô cùng bé – vô cùng lớn: Định nghĩa, so sánh, qui tắc ngắt bỏ VCB cấp cao và VCL cấp thấp.

1.3. Hàm số liên tục.

1.3.1. Định nghĩa hàm số liên tục

1.3.2. Tính chất hàm số liên tục.

1.3.3. Phân loại điểm gián đoạn.

Chương 2: PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM MỘT BIẾN

2.1. Đạo hàm.

2.1.1. Định nghĩa đạo hàm.

2.1.2. Đạo hàm hàm ngược.

2.1.3. Quy tắc tính đạo hàm và bảng công thức tính đạo hàm các hàm số sơ cấp cơ bản.

2.1.4. Đạo hàm cấp cao.

2.2. Vi phân.

2.2.1. Định nghĩa vi phân, liên hệ giữa đạo hàm và vi phân.

2.2.2. Tính bất biến của vi phân, công thức tính đạo hàm của hàm số cho bởi phương trình tham số.

2.2.3. Vi phân cấp cao.

2.3. Các định lý về hàm khả vi.

2.3.1. Các định lý về giá trị trung bình (tự đọc).

2.3.2. Công thức Taylor và công thức Maclaurin với phần dư Peano.

2.3.3. Dùng khai triển Taylor và Maclaurin để tính giới hạn.

2.3.4. Quy tắc L'Hospital: Dùng để khử các dạng vô định

$$\frac{0}{0}, \frac{\infty}{\infty}, \infty - \infty, 0 \cdot \infty, 1^{\infty}, 0^0, \infty^0.$$

Chương 3: TÍCH PHÂN

3.1. Tích phân bất định.

3.1.1. Định nghĩa, tích chất, bảng công thức cơ bản, các phương pháp tính (tự đọc).

3.1.2. Tích phân của các hàm hữu tỷ, lượng giác, vô tỷ.

3.2. Tích phân xác định.

3.2.1. Định nghĩa, tính chất.

3.2.2. Định lý đạo hàm theo cận trên.

3.2.3. Công thức Newton-Leibnitz.

3.2.4. Các phương pháp tính (tự đọc).

3.3. Tích phân suy rộng.

3.3.1. Tích phân suy rộng có cận vô hạn: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

3.3.2. Tích phân của hàm có điểm gián đoạn vô cùng: Định nghĩa, các tiêu chuẩn hội tụ.

CHƯƠNG 4. PHÉP TÍNH VI PHÂN HÀM NHIỀU BIẾN

4.1. Một số khái niệm cơ bản.

4.1.1. Các khái niệm về tập đóng, tập mở, tập bị chặn, miền,... trong mặt phẳng và trong không gian

4.1.2. Các mặt bậc hai chính tắc

4.1.3. Định nghĩa hàm hai biến, ba biến,...

4.1.4. Biểu diễn hàm hai biến.

4.2. Giới hạn và liên tục.

4.2.1. Giới hạn kép và tính chất.

4.2.2. Hàm số liên tục. Tính chất hàm số liên tục.

4.3. Đạo hàm và vi phân.

4.3.1. Đạo hàm riêng và vi phân toàn phần.

4.3.2. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao.

4.3.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp, hàm ẩn .

4.4. Cực trị.

4.4.1. Cực trị tự do của hàm hai biến.

4.4.2. Cực trị có điều kiện của hàm hai biến.

4.4.4. Giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất của hàm số trên miền đóng và bị chặn.

Chương 5. MA TRẬN - ĐỊNH THỨC - HỆ PHƯƠNG TRÌNH TUYẾN TÍNH

5.1. Ma trận.

5.1.1. Định nghĩa, các dạng ma trận đặc biệt: ma trận không, ma trận vuông, ma trận tam giác, ma trận chéo, ma trận đơn vị.

5.1.2. Các phép toán ma trận: Cộng hai ma trận, nhân một số với một ma trận, nhân hai ma trận, phép chuyển vị. Tính chất, các phép toán ma trận.

5.1.3. Các phép biến đổi sơ cấp, ma trận bậc thang

5.2. Định thức.

5.2.1. Định nghĩa.

5.2.2. Định thức con và phần bù đại số. Công thức khai triển định thức theo hàng và cột.

5.2.3. Các tính chất.

5.3. Hạng ma trận.

5.3.1. Định thức con cấp k. Định nghĩa hạng ma trận.

5.3.2. Tìm hạng ma trận bằng các phép biến đổi sơ cấp.

5.4. Ma trận nghịch đảo.

5.4.1. Định nghĩa, điều kiện tồn tại ma trận nghịch đảo, công thức tính.

5.4.1. Tìm ma trận nghịch đảo bằng phương pháp biến đổi sơ cấp.

5.5. Hệ phương trình tuyến tính

5.5.1. Khái niệm hệ phương trình tuyến tính, hệ viết dưới dạng ma trận, nghiệm, hệ tương đương, hệ tương thích.

5.5.2. Định lý về cấu trúc nghiệm của hệ phương trình tuyến tính. Điều kiện cần và đủ để hệ phương trình tuyến tính tồn tại nghiệm. Khái niệm ẩn cơ sở, ẩn tự do trong trường hợp vô số nghiệm.

5.5.3. Phương pháp Gauss.

5.5.4. Phương pháp Cramer: Định nghĩa hệ Cramer, Qui tắc Cramer.

5.5.5. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất: Định nghĩa, nghiệm tầm thường, nghiệm không tầm thường, định lý về cấu trúc nghiệm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 60 tiết.

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành : không

5. Điều kiện tiên quyết:

- Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Phần cơ học gồm 4 chương:

- Chương 1: Động học chất điểm.

- Chương 2: Động lực học chất điểm.

- Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn.

- Chương 4: Năng lượng.

Phần nhiệt học gồm 2 chương:

- Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí.

- Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Phần điện từ gồm 3 chương:

- Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường.

- Chương 2: Từ trường.

- Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu.

- Dự lớp.

8. Tài liệu học tập

- Tài liệu chính:

[1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

[1]. Lương Duyên Bình, Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[2]. Lương Duyên Bình, Bài tập Vật lý đại cương (3 tập), NXBGD, 2003.

[3]. David Haliday, Robert Resnick, Jearl Walker, Cơ sở Vật lý (6 tập), NXBGD, 2002.

[4]. Nguyễn Nhật Khanh, Các bài giảng về Cơ – Nhiệt, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[5]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập cơ học và nhiệt động lực học, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

[6]. Nguyễn Nhật Khanh, Châu Văn Tạo, Bài tập điện và từ, Trường ĐHKHTN, ĐHQG Tp.HCM, 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.

- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu được các định luật cơ bản của cơ học, nhiệt học và điện từ học. Giải được các bài tập theo yêu cầu và nội dung trong chương trình. Vận dụng lý thuyết giải thích một số hiện tượng thường gặp, một số ứng dụng trong thực tiễn.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN CƠ HỌC

30 tiết

Chương 1: Động học chất điểm **8 tiết**

1. Chuyển động của chất điểm
2. Vận tốc – Gia tốc
3. Một số chuyển động cơ đơn giản

Chương 2: Động lực học chất điểm **8 tiết**

1. Các định luật Newton
2. Một số lực thường gặp trong cơ học
3. Động lượng

Chương 3: Động lực học hệ chất điểm - Động lực học vật rắn **8 tiết**

1. Khối tâm
2. Chuyển động của vật rắn
3. Momen động lượng

Chương 4: Năng lượng **6 tiết**

1. Công và công suất
2. Động năng
3. Thế năng
4. Định luật bảo toàn cơ năng trong trường lực thế
5. Định luật bảo toàn năng lượng

PHẦN NHIỆT HỌC

6 tiết

Chương 1: Phương trình trạng thái chất khí **2 tiết**

1. Thuyết động học phân tử
2. Phương trình trạng thái chất khí lý tưởng

Chương 2: Các nguyên lý của nhiệt động lực học **4 tiết**

1. Nguyên lý I nhiệt động lực học
2. Dùng nguyên lý I để khảo sát các quá trình cân bằng của khí lý tưởng
3. Nguyên lý II nhiệt động lực học
4. Biểu thức định lượng của nguyên lý II nhiệt động lực học - Entropi

5. Phương trình trạng thái khí thực

PHẦN ĐIỆN TỬ HỌC

24 tiết

Chương 1: Trường tĩnh điện - Điện trường

11 tiết

1. Định luật Culomb
2. Khái niệm điện trường - Vector cường độ điện trường
3. Đường sức điện trường – Điện thông
4. Định lý Ostrogradski - Gauss và ứng dụng
5. Điện thế – Hiệu điện thế
6. Liên hệ giữa cường độ điện trường và điện thế
7. Vật dẫn cô lập tích điện
8. Tụ điện – Điện dung của tụ điện
9. Tích trữ năng lượng trong một điện trường

Chương 2: Từ trường

11 tiết

1. Tương tác từ của dòng điện – Định luật Ampe
2. Từ trường
3. Từ thông – Định lý O-G
4. Định lý Ampe về dòng toàn phần
5. Tác dụng của từ trường lên hạt mang điện chuyển động
6. Công của lực từ
7. Định luật cảm ứng điện từ của Faraday
8. Hiện tượng tự cảm – Độ tự cảm
9. Năng lượng từ trường

Chương 3: Trường điện từ - Sóng điện từ

2 tiết

1. Luận điểm 1 của Maxwell
2. Luận điểm 2 của Maxwell
3. Trường điện từ
4. Sóng điện từ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG 1

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 tiết
- Thí nghiệm: không

5. Điều kiện tiên quyết: Không.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức về cấu tạo lớp vỏ điện tử của nguyên tử, mối quan hệ giữa lớp vỏ điện tử và tính chất nguyên tử. Giải thích cấu hình hình học của phân tử, sự cố cực của phân tử, sự liên kết giữa các phân tử tạo vật chất; nghiên cứu sơ lược về tính chất lý, hóa của các chất vô cơ và cấu tạo của chúng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp
- Làm bài tập

8. Tài liệu học tập

Sách, giáo trình chính:

- Nguyễn Đức Chung. Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2002
- Nguyễn Đức Chung. Bài tập Hóa học đại cương. Nhà XB Đại học quốc gia TP. HCM – 2004.
- Nguyễn Văn Tấu. Giáo trình hóa học đại cương. Nhà XB giáo dục – 2003
- Nguyễn Đình Soa. Hóa đại cương T.1. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.

Sách tham khảo:

- N.L. Glinka. Hóa đại cương T. 1 và T. 2. Nhà XB Mir Maxcova - 1988
- Nguyễn Đình Soa. Hóa vô cơ. Trường Đại học bách khoa TP. HCM – 1998.
- Chu Phạm Ngọc Sơn; Đinh Tấn Phúc. Cơ sở lý thuyết hóa đại cương (Phần cấu tạo chất). Trường Đại học khoa học tự nhiên TP HCM - 1995

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức hóa học cơ bản nhất về cấu trúc lớp vỏ điện tử của các nguyên tử, từ đó giúp sinh viên hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa cấu tạo và tính chất lý, hóa của các nguyên tố, các đơn chất, hợp chất.
- Cung cấp một số kiến thức về các chất vô cơ

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CẤU TẠO NGUYÊN TỬ

7 tiết

I. Sơ lược lịch sử phát triển các quan niệm về cấu tạo nguyên tử

II. Cấu tạo nguyên tử theo quan điểm hiện đại của cơ học lượng tử

- II.1. Các luận điểm cơ sở của cơ học lượng tử
 - Tính chất sóng hạt của vật chất
 - Hệ thức bất định Heisenberg
 - Phương trình sóng Schrodinger
- II.2. Trạng thái electron trong nguyên tử và các số lượng tử n, l, m, s
- II.3. Nguyên tử nhiều điện tử

Chương 2: ĐỊNH LUẬT TUẦN HOÀN VÀ HỆ THỐNG TUẦN HOÀN **5 tiết**

I. Định luật tuần hoàn và cấu trúc hệ thống tuần hoàn

- I.1. Định luật tuần hoàn
- I.2. Cấu trúc hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học (dạng bảng dài và bảng ngắn)

II. Sự biến thiên tuần hoàn một số tính chất của các nguyên tố

- II.1. Tính kim loại và phi kim
- II.2. Bán kính nguyên tử và bán kính ion
- II.3. Năng lượng ion hóa I
- II.4. Ai lực đối với điện tử E
- II.5. Độ âm điện χ
- II.6. Số oxi hóa

Chương 3: LIÊN KẾT HÓA HỌC **13 tiết**

I. Những khái niệm cơ bản về liên kết hóa học

- I.1. Liên kết ion theo Kossel
- I.2. Liên kết cộng hóa trị theo Lewis
- I.3. Một số đặc trưng của liên kết
 - Độ dài liên kết, góc hóa trị, bậc liên kết
 - Năng lượng liên kết và hiệu ứng nhiệt của phản ứng
- I.4. Độ phân cực và tương tác phân tử

II. Phương pháp liên kết - hóa trị (VB)

- II.1. Nội dung lí thuyết liên kết - hóa trị theo Heitler – London
- II.2. Thuyết lai hóa các orbital nguyên tử (Lai hóa sp , sp^2 , sp^3 , sp^3d , sp^3d^2)
- II.3. Cấu tạo một số phân tử có liên kết bội
 - Các kiểu liên kết cộng hóa trị: σ , π , δ
 - Cấu tạo các phân tử nitơ, etilen, etan, axetilen, benzen

III. Phương pháp orbital phân tử (MO)

- III.1. Cơ sở phương pháp
- III.2. Tổ hợp tuyến tính 2 AO s và 2 AO p
- III.3. Giảm đồ năng lượng các MO
 - Phân tử 2 nguyên tử đồng hạch A_2
 - Phân tử 2 nguyên tử dị hạch AB
 - Một số phân tử khác.

I. Phân loại nguyên tố hóa học**I.1. Kim loại và phi kim**

- Tính chất vật lý và hóa học chung của kim loại
- Tính chất vật lý và hóa học chung của phi kim

I.2. Khái niệm về các bộ nguyên tố (s, p, d) - Đặc điểm cấu tạo vỏ electron - Tính chất hóa học**II. Một số nguyên tố và hợp chất****II.1. Hidro****II.2. Một số kim loại bộ s**

- Natri và kali (Nhóm IA)
- Magiê, canxi, stronti, bari (Nhóm IIA)

II.3. Một số kim loại bộ p

- Nhôm (Nhóm IIIA)
- Một số hợp chất của thiếc và chì (Nhóm IVA)

II.4. Một số kim loại bộ d

- Sắt, coban, niken (Nhóm VIIIB)
- Một số hợp chất của mangan (Nhóm VIIB)
- Một số hợp chất của crom và molipđen (Nhóm VIB)
- Một số hợp chất của kẽm và thủy ngân (Nhóm IIB)
- Một số hợp chất của đồng và bạc (Nhóm IB)

II.5. Một số phi kim bộ p

- Nhóm halogen, các hợp chất HX, hợp chất với oxi của clo (Nhóm VIIA)
- Nhóm oxi và lưu huỳnh (Nhóm VIA)
- Một số hợp chất của nitơ và photpho (Nhóm VA)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NHẬP MÔN TIN HỌC

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1, 2 (các ngành không chuyên tin học).

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 30 tiết thực hành.

5. Điều kiện tiên quyết:

- Chỉ cần hiểu biết sơ lược máy tính.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học để dần đi sâu tìm hiểu về ngành CNTT và các lĩnh vực liên quan.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát các vấn đề căn bản của CNTT. Hệ điều hành Windows, hướng dẫn khai thác và sử dụng một số dịch vụ trên Internet và Ngôn ngữ lập trình Pascal.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Thời lượng tham gia học lý thuyết: 80 % và 20% thực hành
- Bài tập: làm bài tập theo từng chương của môn học.

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

- [1]. Hoàng Kiếm, Bùi Huy Quỳnh, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002.
- [2]. Tô Văn Nam, Giáo trình Nhập môn tin học, Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, NXB Giáo dục 2004.

- **Sách tham khảo.**

- [1]. Quách Tuấn Ngọc, Giáo trình học căn bản, NXB Giáo dục 1995.
- [2]. Giáo trình Tin học đại cương, Trường CDKT Cao Thắng 2007
- [3]. Nhiều tác giả, Giáo trình Tin học đại cương, NXB Giáo dục 2002

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: 80 % số tiết và làm đầy đủ bài tập của môn học.
- Thi giữa học kì: 25 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về máy tính, internet và ngôn ngữ lập trình Pascal, để sinh viên có khả năng nghiên cứu, khai thác và sử dụng các một số ứng dụng trong ngành CNTT.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CÁC VẤN ĐỀ CĂN BẢN CỦA CNTT. (10 tiết)

I. Các khái niệm căn bản

- I.1. Khái niệm về thông tin
- I.2. Khái niệm về dữ liệu
- I.3. Xử lí thông tin

- I.4. Đơn vị đo thông tin
- I.5. Xử lý thông tin bằng máy tính
- I.5. Chu trình xử lý thông tin
- I.6. Tin học
- I.7. Máy tính điện tử và lịch sử phát triển

II. Biểu diễn thông tin trong máy tính

- II.1. Biểu diễn số trong các hệ đếm
- II.2. Hệ đếm thập phân (decimal system)
- II.3. Hệ nhị phân (binary system)
- II.4. Hệ bát phân (octal system)
- II.5. Hệ thập lục phân (hexa decimal system)
- II.6. Đổi một số nguyên tử hệ thập phân sang hệ đếm cơ số b.
- II.7. Mệnh đề logic
- II.8. Biểu diễn thông tin trong máy tính điện tử.

III. Hệ thống phần cứng.

- III.1. Bộ xử lý trung tâm CPU
- III.2. Bộ nhớ (memory)
- III.3. Thiết bị nhập (input devices)
- III.4. Thiết bị xuất (output devices)

IV. Hệ thống phần mềm.

- IV.1. Hệ điều hành (operating system)
- IV.2. Phần mềm ứng dụng (application software)
- IV.3. Các ngôn ngữ lập trình và chương trình.

Chương 2: HỆ ĐIỀU HÀNH WINDOWS XP. (20 tiết)

I. Tổng quan về Windows.

- I.1. Khởi động Windows
- I.2. Các thành phần trên desktop.
- I.3. Sử dụng chuột (mouse) trong Windows
- I.4. Cửa sổ chương trình
- I.5. Sử dụng menu
- I.5. Thoát khỏi Windows
- I.6. Cách gõ dấu tiếng Việt trong Windows.

II. Trình ứng dụng Windows Explorer.

- II.1. Mở Windows Explorer
- II.2. Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải
- II.3. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải
- II.4. Quản lý thư mục và tập tin
- II.5. Quản lý đĩa với My Computer.
- II.6. My Network Place

III. Trình ứng dụng Control Panel.

- III.1. Khởi động

- III.2. Thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ.
- III.3. Quản lý font chữ
- III.4. Điều chỉnh các thông số của chuột (mouse)
- III.5. Điều chỉnh các thông số của bàn phím (keyboard)

Bài tập thực hành của chương này.

Chương 3: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG INTERNET (15 tiết)

I. Tổng quan về Internet.

- I.1. Giới thiệu chung.
- I.2. Tên máy tính.
- I.3. Một số dịch vụ thông dụng trên Internet.
- I.4. Các phương thức kết nối Internet.
- I.5. Các nhà cung cấp dịch vụ Internet.

II. Sử dụng trình duyệt web Internet Explorer.

- II.1. Khởi động và thoát.
- II.2. Một số thao tác cơ bản
- II.3. Tìm kiếm thông tin.

III. Gởi và nhận email.

- III.1. Gởi và nhận email bằng Gmail, Yahoo mail.
- III.2. Gởi và nhận email bằng Outlook Express.
- III.3. Một số tiện ích khác.

Chương 4: NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH PASCAL. (30 tiết)

I. Tổng quan.

- I.1. Các thành phần cơ bản
- I.2. Các kiểu dữ liệu chuẩn
- I.3. Hằng, biến và biểu thức.
- I.4. Cấu trúc của một chương trình Pascal.

II. Các lệnh cơ bản của Pascal.

- II.1. Lệnh gán.
- II.2. Các thủ tục vào - ra dữ liệu.
- II.3. Câu lệnh điều kiện, câu lệnh lặp.

III. Các kiểu dữ liệu mở rộng.

- III.1. Kiểu dữ liệu miền con.
- III.2. Dữ liệu mảng
- III.3. Dữ liệu kiểu xâu kí tự.

IV. Bản ghi (record)

- IV.1. Khái niệm về bản ghi.
- IV.2. Khai báo bản ghi.
- IV.3. Mảng các bản ghi.
- IV.3. Cách viết chương trình. .

V. Chương trình con

V.1. Khái niệm

V.2. Hàm và thủ tục (function and procedure)

V.3. Cách truyền tham số.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN 1

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian :

Lên lớp: 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần / môn học :

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập,...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 1			75

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Unit 1	Hello everybody!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (am, is, are) + Articles: A/An + Plural nouns. + Possessive adj. (my, your, her, his) + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 2	Meeting People	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + The verb “to be” (questions and negatives) + Possessive cases + Opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 3	The world of work	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (3 rd person – questions and negatives). + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 4	Take it easy!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Present simple (all persons) + Adv. of frequency + like/love + verb-ing + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Stop and check 1 (in Teacher’s Book)			2
Unit 5	Where do you live?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + There is/are + How many...? + Prepositions of place + Some and Any + this/that/these/those + prepositions	5

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
		- Practice + Exercises	5
Unit 6	Can you speak English?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + can/can't + could/couldn't + was/were + was born + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Unit 7	Then and now	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (regular and irregular verbs + positive, negative and questions) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	5
Review and consolidation			3

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN 2

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 75 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên phải học hết lớp 12, đã học qua chương trình Anh văn phổ thông 7 năm hoặc 3 năm.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần/ môn học :

Bài học dựa trên sách New Headway Elementary bao gồm 14 bài từ bài 1 – 14 và một số bài tự kiểm tra. Nội dung các bài học bao gồm phần ngữ pháp, từ vựng, bài tập, đàm thoại căn bản. Sinh viên sẽ học theo 02 cuốn sách bài học và sách bài tập để rèn luyện 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết.

7. Nhiệm vụ của sinh viên, học sinh :

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình. Trong giờ học sẽ được học lý thuyết và thực hành (học đàm thoại, làm bài tập...). Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi.

8. Tài liệu học tập :

- [1]. Sách giáo trình chính: Sách New Headway Elementary (Sách bài học + bài tập) của Liz and John Soars tái bản lần thứ 3.
- [2]. Sách tham khảo: Practical English Usage – Michael Swan (Oxford University Press).

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên, học sinh :

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt

10. Thanh điểm : 10.

11. Mục tiêu của môn học :

Qua chương trình Anh văn căn bản này học sinh hệ cao đẳng hình thành các kiến thức ngôn ngữ, học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng đọc, viết. Ngoài kiến thức ngôn ngữ học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng ban đầu để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh về những vấn đề đơn giản dựa trên ngữ liệu đã học. Học sinh có thể đàm thoại về các hoạt động hàng ngày, đọc được các văn bản đơn giản như mẫu khai, chỉ dẫn, hoặc viết thư cho bạn bè và gia đình. Ngoài những vấn đề đó, học sinh còn có thể đọc được hoặc nhờ kiến thức Anh văn căn bản phối hợp với từ điển chuyên ngành dịch được những văn bản chuyên môn của mình. Điều này rất hỗ trợ cho sinh viên khi tham khảo sách Anh văn chuyên ngành trong khi học và sau khi ra trường.

12. Nội dung chi tiết môn học :

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Anh văn 2			75

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Unit 8	A date to remember	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + past simple (negatives and ago) + Time expressions + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 2 (in Teacher's Book)			3
Unit 9	Food you like!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + count and uncount nouns + <i>like</i> and <i>would like</i> + <i>some</i> and <i>any</i> with countable and uncountable nouns + How much ...? How many...? + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 10	Bigger and better!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Comparative and Superlative adj. + <i>have got</i> and <i>has</i> + opposite adj. + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 11	Looking good!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present continuous + <i>Whose?</i> + Possessive pronouns + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Unit 12	Life's an adventure!	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + <i>going to</i> + verb + Infinitive of purpose + prepositions	5
		- Practice + Exercises	4
Stop and check 3 (in Teacher's Book)			4

Units	Tên bài	Nội dung	Số tiết
Unit 13	Storytime	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + Question forms. + Adj. and Adv. + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
Unit 14	Have you ever?	- Vocabulary + Expressions - Grammar: + present perfect + <i>been</i> and <i>gone</i> + <i>ever</i> and <i>never</i> + <i>yet</i> and <i>just</i> + prepositions	
		- Practice + Exercises	4
		Review and consolidation	5

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên học phần:** XÁC SUẤT – THỐNG KÊ

2. **Số đơn vị học trình:** 2

3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 1

4. **Phân bổ thời gian:**

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 0 tiết

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Các môn học tiên quyết: Toán cao cấp, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học, Tin học đại cương, Marketing căn bản.

6. **Mô tả vắn tắt nội dung học phần.**

Môn học này giới thiệu các kiến thức về: Các khái niệm cơ bản về xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng khoảng, kiểm định giả thuyết.

7. **Nhiệm vụ của sinh viên**

- Dự lớp : Tối thiểu 80% số giờ học
- Bài tập : Làm được ít nhất 2/3 lượng bài tập mà GV yêu cầu.
- Khác : Chuẩn bị được 1 máy tính bỏ túi có chức năng thống kê.

8. **Tài liệu học tập**

- Sách tham khảo
 - [1] Đặng Hân, “Xác suất thống kê” (Lý thuyết, bài tập), NXB Thống kê, 1996.
 - [2]. Trường đại học Kinh tế. “Giáo trình xác suất thống kê”, “Bài tập xác suất thống kê”, (Lưu hành nội bộ) 2002.
 - [3]. Lê Khánh Luận, Nguyễn Thanh Sơn, Phạm Trí Cao, “Bài tập xác suất thống kê”. NXB Lao động 2007.

9. **Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

- Thi giữa kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối kì: 75% điểm đánh giá.

10. **Thang điểm:** 10

11. **Mục tiêu của học phần:**

Sau khi hoàn thành tốt môn học này sinh viên phải:

- Nắm vững khái niệm, công thức tính xác suất và cách giải các bài toán thống kê, tối ưu.
- Áp dụng được vào các môn học chuyên ngành như Thống kê, Marketing, Quản trị sản xuất...

12. **Nội dung chi tiết học phần:**

Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN TRONG XÁC SUẤT

I. Giải tích tổ hợp :

- I.1. Quy tắc đếm.
- I.2. Chỉnh hợp không lặp và lặp. Hoán vị.
- I.3. Tổ hợp.

II. Phép thử và biến cố :

- II.1. Khái niệm phép thử và biến cố

- II.2. Biến cố bù, biến cố xung khắc, biến cố độc lập, biến cố đồng khả năng.
- II.3. Các phép toán về biến cố.
- II.4. Nhóm đầy đủ các biến cố.

III. Xác suất :

- III.1. Định nghĩa xác suất : cổ điển
- III.2. Tính chất của xác suất.

IV. Các công thức tính xác suất:

- IV.1. Công thức cộng 1, 2.
- IV.2. Xác suất có điều kiện.
- IV.3. Công thức nhân 1, 2.
- IV.4. Công thức xác suất đầy đủ. Công thức Bayes.

Chương 2: ĐẠI LƯỢNG NGẪU NHIÊN

I. Khái niệm đại lượng ngẫu nhiên. Phân loại.

II. Luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên :

- II.1. Bảng phân phối xác suất, hàm phân phối xác suất.
- II.2. Hàm mật độ phân phối xác suất

III. Các đặc trưng số của đại lượng ngẫu nhiên:

- III.1. Kỳ vọng : Định nghĩa, tính chất, ý nghĩa.
- III.2. Phương sai : Định nghĩa, tính chất, ý nghĩa.
- III.3. Mod : Định nghĩa, ý nghĩa.
- III.4. Med : Định nghĩa, ý nghĩa.

Chương 3: CÁC QUY LUẬT PHÂN PHỐI XÁC SUẤT

I. Phân phối nhị thức :

- I.1. Định nghĩa: Dãy phép thử Bernouli, phân phối nhị thức.
- I.2. Các đặc số.
- I.3. Công thức tính xấp xỉ.

II. Phân phối Poisson :

- II.1. Định nghĩa.
- II.2. Các đặc số.
- II.3. Cách nhận biết phân phối Poisson.

III. Phân phối siêu bội.

- III.1. Định nghĩa.
- III.2. Các đặc số.

IV. Phân phối chuẩn :

- IV.1. Định nghĩa.
- IV.2. Các đặc số.
- IV.3. Công thức tính.

V. Phân phối “khi bình phương”- cách tra bảng “Khi bình phương”.

VI. Phân phối Student - Cách tra bảng Student. (Sinh viên tìm hiểu thêm).

Chương 4: LÝ THUYẾT MẪU

I. Định nghĩa:

II. Phương pháp mẫu, đám đông, mẫu ngẫu nhiên, cỡ mẫu.

- II.1. Các đặc trưng của đám đông và mẫu.
- II.2. Cách tính các đặc trưng của mẫu: trung bình mẫu, tỉ lệ mẫu, phương sai mẫu và phương sai mẫu hiệu chỉnh.

Chương 5: ƯỚC LƯỢNG KHOẢNG

I. Khái niệm ước lượng.

II. Ước lượng khoảng.

- II.1. Khoảng ước lượng cho trung bình đám đông.
- II.2. Khoảng ước lượng cho phương sai đám đông.
- II.3. Khoảng ước lượng cho tỉ lệ đám đông.
- II.4. Các bài toán : Xác định cỡ mẫu, xác định độ tin cậy.

Chương 6: KIỂM ĐỊNH GIẢ THUYẾT THỐNG KÊ

I. Bài toán mở đầu. Khái niệm sai lầm loại I và II. Mức ý nghĩa của kiểm định.

II. Kiểm định về trung bình.

III. Kiểm định về tỉ lệ.

IV. Kiểm định về phương sai.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: HÓA HỌC 2 (HÓA POLYMER)

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bố thời gian:

Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên học qua học phần :các học phần cơ sở

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm 7 chương lần lượt: nhập môn hóa học polyme, phân loại và tính chất vật liệu polyme ngành dệt, protid và một số xơ gốc protid, các loại polyme tổng hợp trong ngành sợi, các phương pháp định hình polyme thành sợi, vật liệu dệt và vật liệu polyme cao su

7. Nhiệm vụ của học sinh:

- Hoàn thành các giáo trình lý thuyết hoá học đại cương, vô cơ, hoá lý và hoá hữu cơ.
- Lên lớp và làm đầy đủ các bài tập môn học.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Giáo trình hóa học cao phân tử - Ngô Duy Cường - Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội
- [2]. Giáo trình Vật liệu dệt - Đại học Bách khoa Hà Nội - 1981
- [3]. Vật liệu Dệt - Nguyễn Trung Thu - Đại học Bách khoa Hà Nội - 1990
- [4]. Vật liệu Dệt - Nguyễn Văn Lân - Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh - 2000

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp Đại học và Cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/06/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu học phần:

Môn học nhằm cung cấp kiến thức căn bản về hóa học polyme cho sinh viên ngành dệt – sợi. Tính chất vật lý, tính chất hóa học có liên quan đến cấu tạo phân tử của hợp chất polyme, sinh viên sẽ nhận thức được sự giống và khác nhau cơ bản giữa các hợp chất polyme ngành sợi dệt và các hợp chất polyme ngành cao su, chất dẻo... Từ các phản ứng tổng hợp và phương pháp điều chế, sinh viên có nhận thức căn bản về xuất xứ của vật liệu dệt thuộc các hợp chất cao phân tử.

Chương trình đề cập tới kiến thức đại cương chung của hóa học polyme và kiến thức cơ bản của các hợp chất cao phân tử thuộc ngành dệt – sợi tạo điều kiện cho sinh viên tiếp thu tốt môn học vật liệu dệt và hiểu được bản chất của hợp chất polyme ngành vật liệu dệt.

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG I

NHẬP MÔN HÓA HỌC POLYME

(05 tiết : 05 tiết lý thuyết)

I. Đối tượng nghiên cứu của hóa học polyme

1. Khái quát về hóa học polyme trong ngành nhựa chất dẻo
2. Khái quát về hóa học polyme trong ngành cao su
3. Đối tượng nghiên cứu của hóa học polyme trong ngành sợi

II. Cấu tạo phân tử polyme

1. Cấu tạo nguyên tử: Hydro, cacbon, nitơ, oxy, silic
2. Lai hoá sp^3 , sp^2 , sp , lai hóa sản phẩm của cacbon, nitơ, oxy, silic trong hợp chất cao phân tử
3. Liên kết hóa học và liên kết vật lý trong hóa học polyme

CHƯƠNG II

PHÂN LOẠI VÀ TÍNH CHẤT VẬT LIỆU POLYME NGÀNH DỆT (05 tiết lý thuyết)

I. Phân loại các hợp chất polyme trong ngành dệt

1. Phân loại theo các đặc điểm cấu trúc của hợp chất polyme
2. Phân loại theo nguồn gốc và thành phần hóa học của polyme
 - Nhóm hợp chất polyme có nguồn gốc thiên nhiên
 - Nhóm hợp chất polyme có nguồn gốc hóa học

II. Tính chất chung vật liệu polyme ngành dệt

CHƯƠNG III

XENLULOZO VÀ CÁC LOẠI XƠ NGUỒN GỐC XENLULOZO (08 tiết lý thuyết)

I. Xenlulozo

1. Trạng thái thiên nhiên của xenlulozo
2. Cấu tạo phân tử của xenlulozo
3. Tính chất vật lý và hóa học của xenlulozo

II. Một số xơ thiên nhiên gốc xenlulozo

1. Bông
2. Bông gạo
3. Xơ Libe

III. Một số xơ nhân tạo gốc xenlulozo

1. Các loại xơ vixco
2. Xơ cuproamoniac
3. Các loại xơ monoaxetat, diaxetat và traxetat
 - Nguyên tắc điều chế
 - Tính chất vật lý và hóa học của các loại xơ axetat

CHƯƠNG IV

PROTID VÀ MỘT SỐ XƠ GỐC PROTID (08 tiết lý thuyết)

I. Protit

Thành phần và cấu tạo hóa học của protit

II. Len

1. Thành phần hóa học và cấu tạo của len
2. Tính chất vật lý và hóa học của len

III. Tơ tằm

1. Thành phần hóa học và cấu tạo của tơ tằm
2. Tính chất vật lý và hóa học của tơ tằm

IV. Một số loại polyme nhân tạo gốc protit trong ngành sợi

CHƯƠNG V

CÁC LOẠI POLYME TỔNG HỢP TRONG NGÀNH SỢI

(10 tiết lý thuyết)

I. Các phản ứng hóa học tổng hợp polyme

1. Phản ứng trùng hợp tổng hợp polyme
2. Phản ứng trùng ngưng tổng hợp polyme

II. Polyme tổng hợp mạch cacbon trong ngành sợi

1. Polyme polyolefin
2. Polyme polyvinylclorua
3. Polyme polyacrylic
4. Polyme polyvinylalcol
5. Polyme polytetrafluoetylen

III. Điều chế, tính chất vật lý, tính chất hóa học và lĩnh vực ứng dụng của các polyme tổng hợp dị mạch

1. Polyme Polyamid
2. Polyme polyeste: Phản ứng điều chế, tính chất và ứng dụng
3. Polyme uretan: Phản ứng điều chế, tính chất và ứng dụng

CHƯƠNG VI

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HÌNH POLYME THÀNH SỢI

(05 tiết lý thuyết)

I. Định hình tơ của tằm

II. Định hình sợi công nghiệp

1. Các phương pháp định hình sợi
 - Định hình sợi theo phương pháp chảy lỏng polyme
 - Định hình sợi theo phương pháp làm mềm polyme
 - Định hình sợi theo phương pháp dung dịch polyme
2. Định hình các loại sợi nhân tạo
 - Định hình sợi vitxco
 - Định hình sợi axetat
 - Định hình sợi amoniac đồng
3. Định hình các loại sợi tổng hợp
 - Định hình sợi polyeste
 - Định hình sợi polyamid

- Định hình sợi polyacrilonitryl
- Định hình sợi polyvinylalcol

CHƯƠNG VII
VẬT LIỆU DỆT VÀ VẬT LIỆU POLYME CAO SU
(04 tiết lý thuyết)

- I. Cấu trúc của các hợp chất cao phân tử**
- II. Cấu trúc các vật liệu polyme chất dẻo**
- III. Cấu trúc các vật liệu cao su**
- IV. Cấu trúc của vật liệu dệt**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 40 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần triết học Mac – Lenin; Kinh tế chính trị Mac-Lenin.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, về nguồn gốc, bản chất, các kiểu và các hình thức của Nhà nước và pháp luật. Quy phạm pháp luật. Quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.
- Phần 2: Giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1] Giáo trình Pháp luật đại cương trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2007

- Tài liệu tham khảo:

[1] Các giáo trình pháp luật đại cương của trường ĐH luật, ĐH kinh tế TP.HCM, các văn bản pháp luật.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 15 % điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75 % điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về Nhà nước và pháp luật. Đồng thời giới thiệu một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Chương 1 : NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (10 tiết)

I. Những vấn đề cơ bản về Nhà nước

I.1. Nguồn gốc của Nhà nước

- I.2. Bản chất của Nhà nước
- I.3. Chức năng của Nhà nước
- I.4. Các kiểu và các hình thức nhà nước
- I.5. Nhà nước pháp quyền.

II. Những vấn đề cơ bản về pháp luật

- II.1 Nguồn gốc của pháp luật
- II.2 Bản chất và các thuộc tính của pháp luật
- II.3 Vai trò của pháp luật
- II.4 Các kiểu và các hình thức của pháp luật

Chương 2: HỆ THỐNG PHÁP LUẬT (5 tiết)

I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

- I.1. Khái niệm hệ thống pháp luật
- I.2 Đặc điểm hệ thống pháp luật

II. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- II.1 Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật
- II.2 Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.
- II.3 Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật và vấn đề áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

III. Hệ thống các ngành luật Việt Nam.

- III.1 Quy phạm pháp luật
 - III.1.1 Khái niệm quy phạm pháp luật
 - III.1.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật
- III.2 Chế định pháp luật
- III.3 Ngành luật
 - III.3.1 Khái niệm ngành luật
 - III.3.2 Căn cứ phân chia
 - III.3.3 Các ngành luật trong hệ thống pháp luật VN

Chương 3: QUAN HỆ PHÁP LUẬT (2 tiết)

I. Khái niệm và phân loại

- I.1. Khái niệm
- I.2. Phân loại

II. Các thành phần của quan hệ pháp luật

- II.1. Chủ thể
- II.2. Khách thể
- II.3. Nội dung

III. Sự kiện pháp lý

- III.1. Khái niệm
- III.2. Phân loại sự kiện pháp lý

Chương 4 : THỰC HIỆN PHÁP LUẬT - VI PHẠM PHÁP LUẬT - TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ (5 tiết)

I. Thực hiện pháp luật

- I.1 Khái niệm thực hiện pháp luật
- I.2 Các hình thức thực hiện pháp luật.

II. Vi phạm pháp luật

- II.1 Khái niệm
- II.2 Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật
- II.3 Các loại vi phạm pháp luật

III. Trách nhiệm pháp lý

- III.1 Khái niệm
- III.2 Các loại trách nhiệm pháp lý

PHẦN 2

CÁC NGÀNH LUẬT CỤ THỂ

Chương 1: LUẬT NHÀ NƯỚC 1 tiết

I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

- I.1 Khái niệm
- I.2 Đối tượng điều chỉnh của luật Nhà nước

II. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp 1992

- II.1 Chế độ chính trị
- II.2 Chế độ kinh tế
- II.3 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân

Chương 2: LUẬT HÀNH CHÍNH 2 tiết

I. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh

- I.1. Khái niệm
- I.2. Đối tượng điều chỉnh

II. Một số nội dung của pháp lệnh công chức

Chương 3: LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ 3 tiết

A. LUẬT HÌNH SỰ

I. Khái niệm và vai trò của luật Hình sự

- I.1 Khái niệm
- I.2. Vai trò

II. Tội phạm

- II.1 Khái niệm
- II.2 Các dấu hiệu của tội phạm

III. Hình phạt

- III.1 Khái niệm
- III.2 Các loại hình phạt

B. LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

I. Khái niệm luật tố tụng hình sự

II. Các giai đoạn tố tụng hình sự

Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ TỔ TỤNG DÂN SỰ **4 tiết**

I. Khái niệm về luật dân sự

I.1 Khái niệm

I.2 Quan hệ pháp luật dân sự

II. Một số nội dung cơ bản của luật dân sự

II.1 Quyền sở hữu

II.2 Hợp đồng dân sự

III.3 Quyền thừa kế

C. LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

I. Khái niệm luật Tố tụng dân sự

II. Các giai đoạn tố tụng dân sự

Chương 5: LUẬT LAO ĐỘNG **3 tiết**

Khái niệm luật lao động

I.1 Khái niệm

I.2 Quan hệ pháp luật lao động

II. Hợp đồng lao động

II.1 Khái niệm

II.2 Các loại quan hệ lao động

III. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động

III.1 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người lao động

III.2 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của người sử dụng lao động

IV. Bảo hiểm xã hội

IV.1 Khái niệm về bảo hiểm xã hội

IV.2 Các chế độ bảo hiểm xã hội

Chương 6: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH **2 tiết**

I. Khái niệm về luật hôn nhân và gia đình

I.1. Khái niệm về hôn nhân và gia đình

I.2. Luật hôn nhân và gia đình

II. Nội dung cơ bản của luật hôn nhân và gia đình

II.1 Kết hôn

II.2 Quan hệ pháp lý giữa vợ và chồng

II.3 Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con cái

II.4 Ly hôn

Chương 7: LUẬT DOANH NGHIỆP **3 tiết**

I. Khái niệm về doanh nghiệp

I.1 Khái niệm

II.2 Luật doanh nghiệp 2005

II. Địa vị pháp lý các loại hình doanh nghiệp

II.1 Công ty TNHH

II.2 Công ty cổ phần

II.3 Công ty hợp danh

II.4 Doanh nghiệp tư nhân

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH B

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ sinh viên: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết.
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải đảm bảo trên 80% số tiết nghe giảng và luyện tập, đạt 5 điểm kiểm tra học trình.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học gồm 7 chương và chia thành 2 phần:
 - + Phần 1: Tiếp nhận văn bản.
 - + Phần 2: Tạo lập văn bản.
- Nội dung của các phần nhằm củng cố một số kiến thức cơ bản về Tiếng Việt. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng linh hoạt trong khi nói, viết bằng Tiếng Việt cũng như tiếp nhận văn bản.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp nghe giảng và thực hành với sự giúp đỡ của giảng viên.
- Dự kiểm tra học phần 2 lần đạt điểm trung bình kiểm tra từ 5 điểm trở lên.

8. Tài liệu học tập:

- [1]. Tiếng Việt thực hành – Nguyễn Minh Thuyết – NXB ĐH Quốc Gia Hà Nội
- [2]. Tiếng Việt thực hành – Bùi Minh Toán – Lê A – Đỗ Việt Hùng – NXB Giáo dục.
- [3]. Tiếng Việt thực hành – Hà Thúc Hoan – NXB – KHXH.
- [4]. Kỹ thuật soạn thảo văn bản – Vương Thị Kim Thanh – NXB Trẻ.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Điểm thi hết học phần: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Rèn luyện kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (chủ yếu là viết, soạn thảo văn bản và nói) cho sinh viên các nhóm ngành Khoa học tự nhiên, Kinh tế, Kỹ thuật. Góp phần cùng các môn học khác rèn luyện tư duy khoa học cho sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1: TIẾP NHẬN VĂN BẢN

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ TIẾNG VIỆT

5 tiết

I. Giao tiếp và văn bản.

II. Một số loại văn bản.

- II.1 Văn bản khoa học.
- II.2 Văn bản nghị luận.
- II.3 Văn bản hành chính.

Chương 2 : THỰC HÀNH PHÂN TÍCH VĂN BẢN

5 tiết

I. Tìm hiểu khái quát về văn bản.

II. Tìm hiểu một số nhân tố liên quan đến nội dung văn bản.

III. Tìm hiểu khái quát nội dung văn bản.

- III.1 Phân tích đoạn văn.
- III.2 Tìm hiểu ý chính của đoạn văn.
- III.3 Tìm hiểu cách lập luận trong đoạn văn.
- III.4. Phân tích sự liên kết giữa các câu trong văn bản.
- III.5 Phân tích bố cục và lập luận toàn văn bản.
- III.6 Bố cục của văn bản.
- III.7 Tái tạo đề cương của văn bản

Chương 3 : THUẬT LẠI NỘI DUNG TÀI LIỆU KHOA HỌC

5 tiết

I. Tóm tắt một tài liệu khoa học.

- I.1 Mục đích yêu cầu của việc tóm tắt.
- I.2 Những cách tóm tắt thường sử dụng.

II. Tổng thuật các tài liệu khoa học.

- II.1 Mục đích yêu cầu của việc tổng thuật.
- II.2 Cách tổng thuật các tài liệu khoa học.

III. Trình bày lịch sử vấn đề.

- III.1 Mục đích, yêu cầu của việc trình bày lịch sử vấn đề.
- III.2 Cách trình bày lịch sử vấn đề.

Phần 2 : TẠO LẬP VĂN BẢN

Chương 1 : TẠO LẬP VĂN BẢN

10 tiết

I. Định hướng – xác định các nhân tố giao tiếp của văn bản.

II. Lập đề cương cho văn bản.

- II.1 Mục đích yêu cầu cho việc lập đề cương cho văn bản.
- II.2 Một số loại đề cương thường dùng.
- II.3 Các thao tác lập đề cương.
- II.4 Một số lỗi thường mắc khi lập đề cương.

III. Viết đoạn văn và văn bản.

- III.1 Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản.
- III.2 Các thao tác viết đoạn văn.

IV. Sửa chữa và hoàn thiện văn bản.

- IV.1 Các lỗi trong văn bản.
- IV.2 Các lỗi về cấu tạo văn bản.

V. Viết luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học

- V.1 Cấu trúc thường gặp của một luận văn, tiểu luận khoa học, báo cáo khoa học...
- V.2 Ngôn ngữ trong luận văn, tiểu luận, báo cáo khoa học

VI. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản hành chính thông dụng

Chương 2 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU TRONG VĂN BẢN 5 tiết

Những yêu cầu về câu trong văn bản

Đặc điểm của câu trong văn bản khoa học, văn bản nghị luận và văn bản hành chính

III. Một số thao tác rèn luyện về câu

IV. Chữa câu sai

Chương 3 : RÈN LUYỆN KĨ NĂNG DÙNG TỪ TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Những yêu cầu về dùng từ trong văn bản

II. Đặc điểm của từ trong văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản nghị luận

III. Một số thao tác về dùng từ

IV. Chữa các lỗi về từ trong văn bản

Chương IV: CHỮ VIẾT TRONG VĂN BẢN 5 tiết

I. Chữ quốc ngữ

II. Chính tả

III. Lỗi chính tả

ÔN TẬP 5 tiết

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 20 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: 10

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết: môn học được bố trí sau khi học xong các môn học Kinh tế chính trị, triết học, toán cao cấp.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học như: quy luật cung cầu, hành vi tiêu dùng, hành vi doanh nghiệp, cấu trúc thị trường.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp : Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các vấn đề và tham gia thảo luận về các vấn đề mà giáo viên và sinh viên khác đặt ra trong từng chương và liên kết các chương
- Bài tập: Chuẩn bị và làm các bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp
- Đọc các tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận các vấn đề lý thuyết trên lớp

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo.
 - [1]. Kinh tế vi mô và vĩ mô, NXB giáo dục.
 - [2]. Trường Đại học kinh tế TP.HCM, câu hỏi và bài tập kinh tế vi mô, NXB Lao động XH.
 - [3]. Bài tập kinh tế vi mô – Nguyễn Kim Nam

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận:
 - + Có chuẩn bị bài
 - + Số lần tham gia thảo luận trên lớp
- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Sau khi học môn này học sinh sẽ :

- Biết cách phân tích và giải thích diễn biến giá thị trường của các loại hàng hóa, hiểu và biết cách phân tích các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ.
- Biết cách lựa chọn mua sắm hàng hoá của người tiêu dùng và cách ra quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh của doanh nghiệp hoạt động trên một số thị trường có cơ cấu khác nhau.

- Hiểu và lý giải được những diễn biến cơ bản trên thị trường và các chính sách can thiệp vào thị trường của chính phủ được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

12. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1: KINH TẾ VI MÔ VÀ KINH TẾ VĨ MÔ

I. Phân biệt kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô

I.1 Kinh tế vi mô

I.2 Kinh tế vĩ mô

II. Chi phí cơ hội

III. Bàn vấn đề kinh tế cơ bản

IV. Đường giới hạn khả năng sản xuất

CHƯƠNG 2: CUNG VÀ CẦU VỀ HÀNG HOÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG

I. Cầu về hàng hoá

I.1 Khái niệm

I.2 Quy luật cầu

I.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu

I.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cầu

I.5 Sự co giãn của cầu

II. Cung về hàng hoá

II.1 Khái niệm

II.2 Quy luật cung

II.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến cung

II.4 Sự dịch chuyển và vận động dọc của đường cung

II.5 Sự co giãn của cung

III. Sự cân bằng cung cầu

III.1 Sự cân bằng cung cầu

III.2 Sự dư thừa và thiếu hụt hàng hoá

IV. Sự can thiệp của chính phủ

IV.1 Sự can thiệp bằng giá

IV.2 Sự can thiệp bằng thuế và trợ cấp

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT HÀNH VI TIÊU DÙNG

I. Một số khái niệm

I.1 Khái niệm về lợi ích

I.2 Khái niệm về tổng lợi ích

I.3 Khái niệm về lợi ích cận biên

I.4 Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

II. Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

II.1 Đường ngân sách

II.2 Đường đẳng ích

II.3 Nguyên tắc tiêu dùng tối ưu

CHƯƠNG 4: LÝ THUYẾT HÀNH VI DOANH NGHIỆP

- I. Lý thuyết sản xuất**
- II. Lý thuyết chi phí**
- III. Lý thuyết lợi nhuận**

CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG CẠNH TRANH HOÀN TOÀN

- I. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
- II. Doanh nghiệp hoạt động trong thị trường cạnh tranh hoàn toàn**
- III. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp**

CHƯƠNG 6: THỊ TRƯỜNG ĐỘC QUYỀN HOÀN TOÀN

- I. Đặc điểm của thị trường độc quyền bán**
- II. Nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận của doanh nghiệp độc quyền bán**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC ĐỘI NHÓM

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận thuyết trình: 5 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên học qua các học phần Tiếng Việt thực hành

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Gồm 3 phần:

- Phần 1: Tìm hiểu về những vấn đề lý luận chung về giao tiếp và hành vi ứng xử trong giao tiếp.
- Phần 2: Các kỹ năng giao tiếp.
- Phần 3: Kỹ năng hợp tác làm việc đội nhóm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên học sinh:

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, đến lớp nghe giảng. Chuẩn bị các ý kiến đề xuất cho bài tập tình huống.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính
 - [1]. Giáo trình Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm - Khoa Kinh tế Trường CĐ Kinh Tế Kỹ thuật CN II, tài liệu lưu hành nội bộ. Tp. HCM 2008
- Sách tham khảo:
 - [1]. Nguyễn Hữu Thn, (2000), Quản trị hành chính văn phòng. Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.
 - [2]. Phan Thanh Lâm - Nguyễn Thị Hồ Bình, (2004), Giao tiếp về lễ trong văn phòng. Nhà xuất bản thống kê Hà Nội.
 - [3]. Vương Thị Phương Thanh, (2004), Giao tiếp và làm việc đội nhóm, Giáo trình của Viện Kế Toán & Quản trị doanh nghiệp.
 - [4]. Các chuyên đề về giao tiếp tại website: [www. Google.com.vn](http://www.Google.com.vn)

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Thảo luận.
- Bản thu hoạch.
- Thuyết trình.
- Báo cáo.
- Thi giữa học kì: 25%
- Thi cuối học kì: 75 %

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một số vấn đề cơ bản về kỹ năng giao tiếp, các khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, tự tin đồng thời biết phối hợp phát huy tốt năng lực của nhóm trong việc giải quyết vấn đề.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ GIAO TIẾP VÀ HÀNH VI ỨNG XỬ TRONG GIAO TIẾP

5 tiết

I. Giới thiệu chung về giao tiếp

- I.1 Khái niệm chung về giao tiếp.
- I.2 Bản chất của giao tiếp
- I.3 Chức năng của giao tiếp
- I.4 Nguyên tắc giao tiếp.

II. Hình thức giao tiếp

- II.1 Phân loại giao tiếp.
- II.2 Cấu trúc của hoạt động giao tiếp.
- II.3 Các phương tiện giao tiếp

Chương 2: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP

10 tiết

I. Truyền thông không lời

- I.1 Khái niệm về truyền thông không lời
- I.2 Biểu hiện của giao tiếp phi ngôn ngữ

II. Kỹ năng nghe

- II.1 Đặc điểm của nghe
- II.2 Lợi ích của nghe
- II.3 Các kiểu nghe
- II.4 Những rào cản của việc lắng nghe
- II.5 Những kỹ năng cần thiết để nghe có hiệu quả

III. Kỹ năng giao tiếp

- III.1 Giao tiếp đạt hiệu quả
- III.2 Các phép xã giao thông thường
- III.3 Giao tiếp ở Công sở, doanh nghiệp

IV. Giao tiếp qua điện thoại

- IV.1 Đặc điểm v mục đích của giao tiếp qua điện thoại
- IV.2 Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại

V. Kỹ năng thuyết trình

- V.1 Vai trò của thuyết trình
- V.2 Kỹ năng thực hiện bài thuyết trình.

Chương 3: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM

10 tiết

I. Khái niệm về nhóm

- I.1 Khái niệm
- I.2 Phân loại nhóm
- I.3 Chuẩn mực nhóm

II. Các hiện tượng tâm lý của nhóm

- II.1 Sự tương hợp nhóm
- II.2 Bầu không khí tâm lý trong nhóm

II.3 Mâu thuẫn, xung đột trong tập thể

III. Cách thức làm việc theo nhóm

III.1 Lợi ích của làm việc theo nhóm.

III.2 Yêu cầu đối với trưởng nhóm và các thành viên.

III.3 Tiến hành các buổi họp nhóm.

III.4 Làm giảm căng thẳng và giải quyết mâu thuẫn trong nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Tự học: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau khi học xong các môn học đại cương.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học gồm 10 chương phân bố trong 2 phần chính. Phần đầu là các kiến thức cơ bản về sinh vật, hệ sinh thái và dân số. Phần hai đề cập vấn đề ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tự nghiên cứu trước tại nhà, tìm kiếm những thông tin có liên quan trên sách báo và internet.
- Dự lớp để nắm vững các nội dung quan trọng của từng chương.
- Phân chia nhóm để giải quyết, thảo luận và thuyết trình các vấn đề được đặt ra trong quá trình học tại lớp.

8. Tài liệu học tập:

- Sách tham khảo:

- [1]. Con người và môi trường – Phạm Minh Hiệp và Hoàng Đình Sơn – Tủ sách Đại học đại cương
- [2]. Môi trường và con người – GS. Mai Đình Yên và tập thể các tác giả – NXB Giáo dục
- [3]. Con người và môi trường – TS. Lê Thanh Vân – NXB Đại học Sư phạm
- [4]. Con người và môi trường – PTS. Nguyễn Thị Ngọc Ân – NXB Nông Nghiệp
- [5]. Các trang web về dân số và môi trường trên internet.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp: bắt buộc
- Thảo luận: theo nhóm
- Kiểm tra thường xuyên
- Thi hết học phần
- Phân lượng các điểm thành phần trong điểm học phần được quy định như sau:
 - Phần thuyết trình, thảo luận nhóm: 10%
 - Kiểm tra thường xuyên : 15%
 - Thi hết học phần : 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- Sinh viên hiểu được những đặc điểm cơ bản về sinh thái học, về môi trường, sự phát triển dân số, những tác động hữu cơ giữa con người đối với môi trường và ngược lại,...thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm môi

trường. Đồng thời hiểu được phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường, từ đó có nêu cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái.

- Giúp người học biết được sự tác động qua lại giữa môi trường và con người. Môn học chú trọng vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.
- Làm cho người đọc hiểu rõ: Tương lai loài người trên hành tinh này phụ thuộc rất nhiều vào ý thức trách nhiệm của mỗi người đối với môi trường mà chúng ta đang sống. Con người càng hiểu biết về môi trường, càng có ý thức đúng đắn về môi trường cũng chính là ý thức được trách nhiệm trước cuộc sống bản thân cũng như sự phát triển của xã hội loài người...

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Mở đầu môn học (3-0-0)

1. Giới thiệu môn học

2. Nhiệm vụ (Đối tượng) môn học

- a. Bùng nổ dân số
- b. Sử dụng tài nguyên
- c. Ô nhiễm môi trường

3. Mối tương tác vấn đề dân số - tài nguyên - môi trường

Chương 2. Nhân tố sinh thái và quần thể sinh vật (3-0-0)

1. Nhân tố sinh thái

- a. Khái niệm
- b. Phân loại
- c. Nhân tố giới hạn

2. Quần thể sinh vật

- a. Định nghĩa
- b. Mật độ
- c. Tỷ lệ đực cái
- d. Tăng trưởng
- e. Biến động số lượng

Chương 3. Quần xã sinh vật và hệ sinh thái (5-0-0)

1. Quần xã sinh vật

- a. Định nghĩa
- b. Đa dạng
- c. Sự phân tầng
- d. Quan hệ dinh dưỡng
- e. Quan hệ đối kháng
- f. Quan hệ hỗ trợ

2. Hệ sinh thái

- a. Định nghĩa
- b. Cấu trúc
- c. Trao đổi năng lượng
- d. Chu trình vật chất
- e. Các loại hệ sinh thái
- f. Diễn thế sinh thái

Chương 4. Hệ sinh thái và con người (2-0-0)

1. Vị trí con người trong hệ sinh thái
2. Tác động của con người lên hệ sinh thái

Chương 5. Dân số học và phát triển dân số (2-0-0)

1. Dân số học
2. Phát triển dân số

Chương 6. Ô nhiễm môi trường (3-0-0)

1. Khái niệm
2. Hiện trạng môi trường Việt Nam hiện nay
3. Giải pháp bảo vệ môi trường

Chương 7. Tài nguyên nước và ô nhiễm môi trường nước (3-0-0)

1. Vai trò của nước trong cuộc sống
2. Sự phân bố nước trên hành tinh
3. Tài nguyên nước của Việt Nam
4. Ô nhiễm nước, nguồn và tác nhân dẫn đến ô nhiễm nước

Chương 8. Tài nguyên đất và ô nhiễm môi trường đất (3-0-0)

1. Những khái niệm cơ bản về đất
2. Tài nguyên đất Việt Nam
3. Ô nhiễm và cạn kiệt tài nguyên đất

Chương 9. Không khí và ô nhiễm không khí (3-0-0)

1. Cấu trúc của khí quyển và các thành phần không khí
2. Ô nhiễm không khí và những chất thường gặp khi không khí bị ô nhiễm
3. Mưa axit
4. Hiệu ứng nhà kính và hậu quả của nó

Chương 10. Phát triển bền vững (3-0-0)

1. Định nghĩa
2. Phát triển bền vững ở Việt Nam
3. Phương hướng và giải pháp

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC THỂ CHẤT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 1, 2

4. Phân bố thời gian

- Lý thuyết
- Thực hành

5. Điều kiện tiên quyết : Không

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Gồm 3 học phần bao gồm những nội dung cơ bản của môn học GDTC

- Quá trình GDTC đối với sinh viên tiến hành trên cơ sở khoa học giáo dục khoa học và hệ thống giáo dục quốc dân
- Phần lý luận được truyền thụ theo hình thức bài giảng kết hợp với thực hành
- Phần lý luận chuyên môn được giảng dạy
- Phần thực hành: bao gồm những nội dung nhằm giải quyết cụ thể nhiệm vụ GDTC cho sinh viên. Chú trọng các bài giảng thể lực toàn diện và khắc phục sự mất cân đối của một số sinh viên.
- Tiếp đến đặc biệt chú trọng việc tập luyện và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể, bồi dưỡng kỹ năng vận động và phương pháp tổ chức thi đấu trong các môn thể thao tự chọn, các tổ chức cần thiết cho ngành nghề đào tạo.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Phải có ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất.
- Ngoài chương trình nội khóa, SV-HS cần tập luyện ngoại khóa để ôn lại những phần đã học

8. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ Đại Học
- Lý luận và phương pháp GDTC. GSTS Đinh Lãm
- Tài liệu về giảng dạy Điền kinh, Bóng chuyền, Cầu lông. Tổng cục TDTT

9. Tiêu chuẩn đánh giá sv-hs

Theo qui chế về tổ chức đánh giá và cấp chứng chỉ khi kết thúc môn học do bộ GD&ĐT. Ban hành theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

- Giáo dục đạo đức
- Rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật, xây dựng niềm tin, lối sống lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thể chất, chuẩn bị sẵn sàng sản xuất và bảo vệ tổ quốc.
- Cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp rèn luyện thân thể, tập luyện TDTT. Nâng vững kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản
- Duy trì và củng cố sức khoẻ cho sinh viên, phát triển cơ thể một cách hài hoà, xây dựng thói quen lành mạnh, khắc phục những tật xấu nhằm đạt hiệu quả tốt trong học tập.

- Phát hiện nhân tài, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao trình độ thể thao cho các đội tiêu biểu, tham gia tích cực vào phong trào TDTT sinh viên.

12. Nội dung chi tiết học phần

TT	NỘI DUNG	Số giờ	NĂM HỌC		Ghi chú
			HKI	HKII	
	Lý luận chung + thực hành	90	60	30	
1	LL chung	30	10		
	Thể dục		20		
2	Bóng chuyền	30	30		
3	Cầu lông	30		30	

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

I. HỌC PHẦN 1: LÝ LUẬN CHUNG (10T)

* MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện

Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung quy định và vận dụng vào việc luyện tập hàng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và chuẩn rèn luyện thân thể

* NỘI DUNG:

Lý thuyết chuyên môn (giới thiệu kết hợp với giảng dạy thực hành)

PHẦN THỂ DỤC

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
1.	Bài 1: Lý luận và phương pháp gdtc	10	
2.	Bài 2: Thực hành	20	
	Bài tập thể dục: 9 động tác cơ bản		
	_ Các bài tập trên xà đơn – xà kép nam	5	
	_ Các bài tập phát triển các tổ chất nữ	5	
	Hoàn thiện 9 động tác cơ bản	2	
	_ Kiểm tra	2	
	_ Các bài tập di chuyển nhanh, mạnh, khéo léo	2	
	+ Kéo xà đơn nam	5	
	+ Gập thân nữ	3	
	Ôn tập 9 động tác	2	
	_ Kiểm tra	2	
		2	

II. PHẦN II: ĐIỀN KINH

* Mục đích yêu cầu:

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp tập luyện
- Nắm được kỹ thuật cơ bản theo nội dung qui định và vận dụng vào việc tập luyện hằng ngày để nâng cao sức khoẻ và đạt được những chỉ tiêu thể lực và tiêu chuẩn rèn luyện thân thể

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Giới thiệu nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật xuất phát Cách đóng bàn đạp	3	
Bài 2	Tập xuất phát Kỹ thuật chạy lao Kỹ thuật chạy giữa quãng Kỹ thuật chạy về đích	5	
Bài 3	Chạy cự ly Trung bình 800m nữ – 1500m nam Nguyên lý kỹ thuật chung Kỹ thuật chạy Bước chân Cách đánh tay	5	
Bài 4	Tập nhịp thở trong khi chạy Các bài tập bổ trợ Các bài tập tăng cường thể chất	3	
Bài 5	Giới thiệu kỹ thuật chạy việt dã Ôn tập kỹ thuật xuất phát thấp, cự ly trung bình	2 2	
Bài 6	Kỹ thuật nhảy xa - nhảy xa kiểu ngòi Chạy đà: Cách đo đà Dậm nhảy Bay trên không Rơi xuống đất (tiếp đất)	5	
Bài 7	Các bài tập bổ trợ cho chạy đà và dậm nhảy Các bài tập tăng cường thể chất Ôn tập và kiểm tra hết học phần	3	
		2	

III. PHẦN III: CẦU LÔNG

* Mục đích yêu cầu:

Mục đích: rèn luyện thể lực, tăng cường phát triển hoạt động thể thao, góp phần xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong sinh viên

Yêu cầu: truyền thụ cho sinh viên những động tác kỹ thuật vận động cơ bản môn cầu lông

Biết những điều luật của môn cầu lông và vận dụng vào thực tế

Rèn luyện cho sinh viên, để làm điều kiện cho quá trình tiếp thu kỹ chiến thuật

Nội dung chương trình: 30 tiết

TT	NỘI DUNG	Số tiết	Ghi chú
Bài 1	Nguyên lý kỹ thuật cơ bản động tác , vị trí trên sân, động tác di chuyển các hướng trái phải trước sau, chéo	2	
Bài 2	Phát cầu bên phải trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đơn	3	
	Phát cầu bên phải trong đánh đôi	3	
	Phát cầu bên trái trong đánh đôi	3	
Bài 3	Đỡ cầu bên phải, bên trái, dưới thấp, trên cao và ngang vai	6	
Bài 4	Ôn tập các kỹ thuật trong đánh đơn, đánh đôi	5	
	Hướng dẫn luật thi đấu	2	
	Ôn tập và thi hết học phần	3	

IV. TIÊU CHUẨN ĐỂ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH ĐẠT YÊU CẦU:

Theo quyết định của bộ trưởng bộ GD&ĐT số 1262/GĐ-ĐT_ngày 12/04/1997

Kết thúc một học phần kiểm tra đánh giá thành tích và kết quả của học sinh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG
2. Số đơn vị học trình: 9 (135 tiết)
3. Trình độ: Áp dụng cho Sinh viên hệ cao đẳng; học đủ 03 học phần I, II, III .
4. Phân bổ thời gian
 - Học phần 1 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 2 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
 - Học phần 3 : 45 tiết – Bố trí học 5 ngày/tuần
5. Điều kiện tiên quyết:

Môn Giáo dục quốc phòng có thể bố trí cho sinh viên học tập vào năm 1, năm 2 hoặc năm 3.

- Lớp học lý thuyết không quá 150 Sinh viên
- Lớp học thực hành không quá 50 Sinh viên

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

* Học phần I: ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG

Học phần có 3 đơn vị học trình đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự bao gồm: Những vấn đề cơ bản về học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh. Học phần giành thời lượng nhất định giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử quân sự Việt nam qua các thời kỳ.

* Học phần II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH

Học phần có 03 đơn vị học trình được lựa chọn những nội dung cơ bản về nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: Xây dựng lực lượng Dân quân, Tự vệ, lực lượng Dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập một số vấn đề về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Xây dựng bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

* Học phần III: QUÂN SỰ CHUNG

Học phần III có 3 đơn vị học trình lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy đề phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; Tính năng, tác dụng, cấu tạo, cách sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41; Đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; Phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn, cấp cứu ban đầu các vết thương. Học phần giành thời gian giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao, điền kinh, thể thao quốc phòng.

7. Nhiệm vụ của sinh viên

Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị bài chu đáo, làm đầy đủ bài tập, tích cực, chủ động nêu ý kiến khi giáo viên yêu cầu.

Sau khi học xong chương trình, Sinh viên phải hiểu rõ các đường lối quân sự của Đảng, các chủ trương chính sách của Đảng về công tác quốc phòng – an ninh. Nắm chắc một số nội dung về quân sự chung.

Nêu cao tinh thần trách nhiệm của bản thân, tích cực tham gia đóng góp công sức của mình, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

8. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh, tập 1 + 2 (Dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng) – Đào Duy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hùng, Lưu Ngọc Hải... - NXBGD – 08/2008

- Sách tham khảo:

[1] Một số vấn đề về chủ quyền biển, đảo Việt Nam – NXB Quân đội nhân dân 02/2008

[2] Một số nội dung cơ bản về lãnh thổ, biên giới quốc gia – NXB Quân đội nhân dân – 07/2007

[3] Nghệ thuật Việt Nam đánh giặc giữ nước – Bộ quốc phòng.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục QP-AN cho sinh viên cao đẳng theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và các quy định tại các điều 12, 13, 14 của quy định: Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng – an ninh/ Bộ GD&ĐT.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu học phần:

Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh dùng cho sinh viên cao nhằm:

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; Về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; Về chiến lược “Điển binh hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

12. Nội dung chi tiết học phần:

HỌC PHẦN I

BÀI 1 (02 tiết)

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG

I. Mục đích yêu cầu

II. Đối tượng nghiên cứu

1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng.
2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng an ninh.
3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết

III. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu.

1. Cơ sở phương pháp luận
2. Các phương pháp nghiên cứu.

IV. Giới thiệu về môn học giáo dục quốc phòng an ninh.

1. Đặc điểm môn học.
2. Chương trình
3. Đội ngũ giảng viên và cơ sở thiết bị dạy học
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

BÀI 2 (06 tiết)

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HCM VỀ CHIẾN TRANH QUÂN ĐỘI

I. Mục đích yêu cầu

II. Nội dung.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh.
2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội.
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc.
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

BÀI 3 (04 tiết)

XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN AN NINH NHÂN DÂN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam XHCN.
3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

BÀI 4 (06 tiết)

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.
3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc.

BÀI 5 (08 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Phương hướng xây dựng lực lượng VTND trong giai đoạn mới.
3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

BÀI 6 (05 tiết)

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.
3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế- xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 7 (08 tiết)

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta.
2. Nghệ thuật quân sự Việt nam từ khi có Đảng.
3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.

HỌC PHẦN II

BÀI 8 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.
2. Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, Bạo loạn lật đổ của Đảng, nhà nước ta.
4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

BÀI 9 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG ĐỊCH TIẾN CÔNG HOẢ LỰC BẰNG VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh.
2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.

BÀI 10 (07 tiết)

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ
2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên
3. Động viên công nghiệp quốc phòng.

BÀI 11 (06 tiết)

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia
2. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
3. Quan điểm của đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

BÀI 12 (05 tiết)

MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.
2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.
3. Đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng việt nam.

BÀI 13 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong thời gian tới.
4. Đối tác và đối tượng đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
5. Một số quan điểm của đảng, nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Vai trò trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

BÀI 14 (05 tiết)

XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ AN NINH TỔ QUỐC

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.
3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

BÀI 15 (05 tiết)

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm.
2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

HỌC PHẦN III

BÀI 16 (04 tiết)

ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Đội hình tiểu đội.
2. Đội hình trung đội.
3. Đổi hướng đội hình.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 17 (08 tiết)

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Bản đồ:

1. Khái niệm, ý nghĩa
2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình.
3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình.
4. Cánh chia mảnh, ghi số hiệu bản đồ.
5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.

B. SỬ DỤNG BẢN ĐỒ.

1. Đo cự ly, diện tích trên bản đồ
2. Xác định tọa độ, chỉ thị mục tiêu.
3. Sử dụng bản đồ ngoài thực địa.
4. Đối chiếu bản đồ với thực địa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 18 (08 tiết)

GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Súng tiểu liên AK

1. Tác dụng tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

B. Súng trường CKC

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng, đạn.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

C. Súng trung liên RPD.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.

D. Súng diệt tăng B40.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng.

E. Súng diệt tăng B41.

1. Tác dụng, tính năng chiến đấu.
2. Cấu tạo chung của súng và đạn.
3. Tên gọi, tác dụng cấu tạo của súng và đạn.
4. Tháo và lắp súng thông thường.
5. Chuyển động của các bộ phận của súng.
6. Quy tắc an toàn khi sử dụng súng B41.

III. Tổ chức và phương pháp huấn luyện.

BÀI 19 (06 tiết)

THUỐC NỔ

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ.
2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu.
3. Ứng dụng trong sản xuất.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 20 (06 tiết)

PHÒNG CHỐNG VŨ KHÍ HUỶ DIỆT LỚN

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Vũ khí hạt nhân

1. Khái niệm
2. Phân loại và phương tiện sử dụng.
3. Phương thức nổ của vũ khí hạt nhân.
4. Các nhân tố sát thương phá hoại và cách phòng chống.

B. Vũ khí hóa học.

1. Khái niệm
2. Phân loại.
3. Đặc điểm tác hại cơ bản của Vũ khí hóa học.
4. Một số loại chất độc chủ yếu và cách phòng chống.

C. Vũ khí sinh học.

1. Khái niệm
2. Một số bệnh do vũ khí sinh học gây ra và cách phòng chống.
3. Phòng chống vũ khí sinh học.

D. Vũ khí lửa

1. Khái niệm,
2. Phân loại chất cháy.
3. Một số loại chất cháy chủ yếu.
4. Tác hại của chất cháy.
5. Phương pháp chung phòng chống vũ khí lửa.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 21 (07 tiết)

CẤP CỨU BAN ĐẦU VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó, chuyển thương.

1. Nguyên tắc băng.
2. Các kiểu băng cơ bản.
3. Thực hành băng vết thương ở một số vị trí trên cơ thể.
4. Chuyển thương.

B. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.

1. Đặc điểm của vết thương chiến tranh.
2. Cấp cứu ban đầu vết thương do vũ khí nổ (Vũ khí thông thường)

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

BÀI 22 (04 tiết)

BA MÔN QUÂN SỰ PHỐI HỢP

I. Mục đích yêu cầu.

II. Nội dung

A. Điều lệ.

1. Đặc điểm và điều kiện thi đấu.
2. Trách nhiệm và quyền hạn của người dự thi.
3. Trách nhiệm và quyền hạn của đoàn trưởng (đội trưởng).
4. Thủ tục khiếu nại.
5. Xác định thành tích xếp hạng.

B. Quy tắc thi đấu.

1. Quy tắc chung
2. Quy tắc thi đấu các môn
3. Cách tính thành tích.

III. Tổ chức phương pháp huấn luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: CƠ HỌC ỨNG DỤNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Toán cao cấp 1, 2
- Vật lý đại cương

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về:

- Tĩnh học: hệ tiên đề tĩnh học, khảo sát các hệ lực, các ứng dụng.
- Động học: các đặc trưng chuyển động của chất điểm.
- Sức bền vật liệu: các phương pháp tính toán và các sức bền chịu lực của các chi tiết máy.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: trên 80% tổng số tiết
- Các Bài tập giao về nhà

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính.

[1]. Đỗ Sanh, Nguyễn Văn Vượng, Cơ học ứng dụng NXB giáo dục 2004.

[2]. Nguyễn Nhật Lệ, Nguyễn Văn Vượng, BT Cơ ứng dụng, NXB giáo dục 2004

[3]. Đặng Viết Cường, Cơ ứng dụng kỹ thuật, NXB KH & KT 2005

- Sách tham khảo.

[1]. Bài giảng Cơ học ứng dụng - Trường Cao Đẳng Kinh Tế Kỹ Thuật CN II.

[2]. Sức bền vật liệu (2 tập). NXB ĐH & THCN - 1970.

[3]. Nguyễn Văn Nhậm, Đinh Đăng Miễn, Sức bền vật liệu. NXB ĐH & THCN-1981.

[4]. Lê Quang Minh, Nguyễn Văn Vượng, Sức bền vật liệu (3 tập) - NXB giáo dục 2003.

[5]. Lê Ngọc Hoàng, Sức bền vật liệu, NXB KH & KT 2000.

[6]. Lê Hoàng Tuấn, Bùi Công Thành, Sức bền vật liệu (2 tập), NXB KH & KT 1998.

[7]. Đỗ Kiến Quốc (chủ biên), Sức bền vật liệu, NXB ĐHQG -TP.HCM 2004.

[8]. Bài tập Sức bền vật liệu, NXB ĐH & THCN.

[9]. Nguyễn Xuân Lựu (chủ biên), Bài tập Sức bền vật liệu, NXB GTVT 2000.

[10]. Bùi Trọng Lựu, Nguyễn Văn Vượng, Bài tập Sức bền vật liệu. NXB giáo dục 2004.

[11]. Phạm Văn Chiêu, Nguyễn Văn Nhậm, Cơ học Lý thuyết và cơ sở Nguyên Lý Máy, NXB ĐH và THCN 1978.

[12]. Đỗ Sanh, Bài Tập Cơ học tập1, Tĩnh học và động học, NXB giáo dục 1999.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp.
- Điểm quá trình: 25% điểm đánh giá.
- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp các kiến thức cơ bản về lực, phương pháp xác định phản lực liên kết và sự cân bằng hệ lực của vật thể của cơ hệ và phương pháp khảo sát các hệ lực: phẳng ngẫu lực và moment, tính ứng suất và biến dạng của vật liệu kim loại trong miền đàn hồi. Các đặc trưng của miền chuyển được nội lực, vẽ biểu đồ chuyển động chất điểm, chuyển động tịnh tiến và chuyển động quay, chuyển động song phẳng của vật rắn. Cách xác định nội lực của các thanh chịu lực; tính được biến suất và biến dạng của các thanh chịu lực. Xác định được kích thước, tải trọng cho phép chi tiết máy hay công trình.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ TIÊN ĐỀ TĨNH HỌC **3 tiết**

I. Các khái niệm cơ bản

- I.1. Vật rắn tuyệt đối
- I.2. Cân bằng
- I.3. Lực
- I.4. Một số định nghĩa khác

II. Hệ tiên đề tĩnh học

III. Liên kết - Phản lực liên kết

- III.1. Khái niệm
- III.2. Một số liên kết thường gặp

IV. Nhận định hệ lực tác dụng lên vật rắn

Chương 2: HỆ LỰC PHẪNG ĐẶC BIỆT **10 tiết**

I. Hệ lực phẳng đồng quy

- I.1. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp tĩnh học
- I.2. Khảo sát HLPĐQ bằng phương pháp giải tích
- I.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng đồng quy

II. Hệ lực phẳng song song

- II.1. Hợp hai lực song song
- II.2. Hợp hệ lực phẳng song song
- II.3. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng song song

III. Hệ lực phẳng bất kỳ

- III.1. Momen của một lực đối với một điểm
- III.2. Ngẫu lực
- III.3. Thu hệ phẳng bất kỳ về một tâm
- III.4. Điều kiện cân bằng của hệ lực phẳng bất kỳ
- III.5. Phương pháp giải bài toán hệ lực phẳng

Chương 3: ĐẶC TRƯNG HÌNH HỌC CỦA MẶT PHẪNG CẮT NGANG **3 tiết**

I. Khái niệm

II. Trọng tâm của vật rắn

III. Mômen tĩnh của mặt cắt ngang

III.1. Mômen tĩnh đối với một trục

III.2. Công thức xác định mômen tĩnh của một hình phẳng đặc biệt

IV. Mômen quán tính của mặt cắt ngang

IV.1. Mômen quán tính đối với một trục

IV.2. Mômen quán tính độ cực

V. Mômen quán tính đối với hệ trục song song

Chương 4: CHUYỂN ĐỘNG CỦA ĐIỂM **3 tiết**

I. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp véc tơ

II. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Đề Các

III. Khảo sát chuyển động của điểm bằng phương pháp tọa độ Tự Nhiên

IV. Những chuyển động thường gặp

Chương 5: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ SỨC BỀN VẬT LIỆU **3 tiết**

I. Nhiệm vụ đối tượng nghiên cứu môn học

II. Các giả thiết cơ bản

III. Ngoại lực - nội lực - phương pháp khảo sát - ứng suất

IV. Các loại biến dạng cơ bản

Chương 6: KÉO - NÉN ĐÚNG TÂM **6 tiết**

I. Khái niệm - lực dọc - biểu đồ lực dọc

II. Ứng suất - biến dạng

III. Ứng suất cho phép - hệ số an toàn - Ba bài toán cơ bản

Chương 7: XOẮN THUẦN TUYẾT **7 tiết**

I. Khái niệm - mômen xoắn nội lực - biểu đồ mômen xoắn

I.1 Khái niệm

I.2. Mômen xoắn nội lực

I.3. Biểu đồ mômen xoắn

II. Ứng suất và biến dạng

II.1. Quan sát biến dạng của thanh

II.2. Công thức tính ứng suất tiếp trên mặt cắt - Biểu đồ phân bố ứng suất

II.3. Hình dạng hợp lý của mặt cắt ngang

II.4. Biến dạng của thanh chịu xoắn

III. Tính thanh có mặt cắt tròn chịu xoắn

III.1. Điều kiện bền - Ba bài toán cơ bản

III.2. Điều kiện cứng - Ba bài toán cơ bản

Chương 8: UỐN NGANG PHẪNG **10 tiết**

I. Khái niệm chung

II. Nội lực và biểu đồ nội lực

III. Liên hệ vi phân với cường độ tải trọng phân bố, lực cắt và mômen uốn

III.1. Liên hệ vi phân

III.2. Phương pháp vẽ nhanh biểu đồ nội lực

IV. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.1. Ứng suất pháp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.2. Ứng suất tiếp trên mặt cắt ngang của dầm chịu uốn ngang phẳng

IV.3. Điều kiện bền của dầm chịu uốn ngang phẳng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: KỸ THUẬT ĐIỆN

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết :

Sinh viên học qua các học phần toán cao cấp, nắm được các định luật cơ bản về mạch điện, phân tích và giải được các bài toán mạch điện xoay chiều.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 07 chương bao gồm các khái quát cơ bản của mạch điện, các định luật cơ bản của mạch điện, các phương pháp phân tích và giải mạch điện DC và AC. Cấu tạo nguồn xoay chiều ba pha, tải ba pha, mạch ba pha, phương pháp giải mạch điện xoay chiều ba pha, trình bày các nguyên lý cơ bản trong việc vận hành những loại máy điện thông dụng gồm: Máy biến áp, động cơ không đồng bộ, máy điện đồng bộ, máy điện một chiều.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Xem trước giáo trình, tài liệu tham khảo, định luật ôm, định luật cảm ứng điện từ.

8. Tài liệu học tập :

- **Sách giáo trình chính :**

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN KIM ĐÍNH, Nhà xuất bản khoa học kỹ thuật năm 2001.

- **Sách tham khảo :**

[1] Kỹ thuật điện, NGUYỄN CHU HÙNG – TÔN THẮT CẢNH HÙNG, ĐHQG - TP.HCM NĂM 2000

[2] Kỹ thuật điện, ĐẶNG VĂN ĐÀO, Nhà xuất bản giáo dục năm 2002.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa kỳ: 25 % điểm

- Thi cuối học kì: 75 % điểm.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

Giúp cho học sinh khái niệm chung về mạch điện. Dòng điện hình sin. Các phương pháp giải mạch hình sin xác lập. Mạch điện ba pha. Khái niệm chung về máy điện. Máy biến áp. Máy điện không đồng bộ. Máy điện đồng bộ. Máy điện một chiều.

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG I: NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MẠCH ĐIỆN

I. Mạch điện:

II. Các đại lượng đặc trưng quá trình năng lượng trong mạch điện

III. Mô hình mạch điện, các thông số

IV. Hai định luật Kiếchôp

CHƯƠNG II: DÒNG ĐIỆN HÌNH SIN

- I. Các đại lượng đặc trưng cho dòng điện hình sin
- II. Trị số hiệu dụng của dòng điện hình sin
- III. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng vectơ
- IV. Biểu diễn dòng điện hình sin bằng số phức
- V. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần trở
- VI. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần cảm
- VII. Dòng điện hình sin trong nhánh thuần dung
- VIII. Dòng điện hình sin trong nhánh R-L-C mắc nối tiếp
- VIII. Công suất trong dòng điện hình sin
- IX. Nâng cao hệ số công suất $\cos\varphi$

CHƯƠNG III: CÁC PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH MẠCH ĐIỆN

- I. Khái niệm chung.
- II. Ứng dụng số phức để giải mạch điện.
- III. Các phương pháp biến đổi tương đương.
- IV. Phương pháp dòng điện nhánh.
- V. Phương pháp dòng điện vòng.
- VI. Phương pháp điện áp nút.
- VII. Nguyên lý xếp chồng .

CHƯƠNG IV: MẠCH BA PHA

- I. Khái niệm chung về mạch ba pha .
- II. Mạch ba pha phụ tải nối hình sao.
- III. Mạch ba pha phụ tải nối hình tam giác.
- IV. Công suất mạch ba pha.
- V. Cách giải mạch ba pha đối xứng.
- VI. Cách nối nguồn và tải trong mạch điện ba pha .

CHƯƠNG V: MÁY ĐIỆN

- I. Định nghĩa và phân loại.
- II. Các định luật điện từ cơ bản dùng trong máy điện.
- III. Các vật liệu chế tạo máy điện.
- IV. Phát nóng và làm mát máy điện.
- V. Máy biến áp.
 1. Khái niệm chung về máy biến
 2. Các máy biến áp đặc biệt.
 3. Cấu tạo và nguyên lý làm việc của máy biến áp.
 4. Máy biến áp 3 pha.
 5. Các máy biến áp đặc biệt.
- VI. Máy điện không đồng bộ.
 1. Khái niệm chung.
 2. Cấu tạo máy điện không đồng bộ ba pha

3. Nguyên lý của máy điện không đồng bộ
 4. Mở máy động cơ điện không đồng bộ ba pha.
 5. Các đặc tính của động cơ điện không đồng bộ ba pha và một pha.
- VII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện đồng bộ
- VIII. Khái niệm và nguyên lí làm việc của máy điện một chiều

CHƯƠNG VI: AN TOÀN ĐIỆN

- I. Tác dụng sinh lí của dòng điện với cơ thể người
- II. Các trường hợp thường gây tai nạn điện
- III. Các biện pháp bảo vệ an toàn điện.
 1. Nối đất
 2. Các phương tiện bảo vệ
 3. Những quy định về an toàn điện
- IV. Cấp cứu người bị tai nạn điện

CHƯƠNG VII: MẠNG ĐIỆN DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

- I. Khái niệm
- II. Mạng điện sinh hoạt
- III. Mạng điện công nghiệp.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên môn học: VẼ KỸ THUẬT

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bố thời gian:

- Lý thuyết: 35 tiết.
- Bài tập: 10 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Các tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật
- Các phép biến đổi hình chiếu
- Sự hình thành giao tuyến của các mặt
- Các yếu tố cơ bản của bản vẽ kỹ thuật: điểm, đường, mặt phẳng, hình chiếu, hình cắt...
- Nội dung của bản vẽ chi tiết.
- Nội dung của bản vẽ lắp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Học tại lớp và ở nhà
- Thi hết môn.

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính:
[1] GS.Trần Hữu Quế “Vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2000.
- Sách tham khảo:
[1] GS.Trần Hữu Quế , GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Vẽ Kỹ Thuật”, NXB khoa học và kỹ thuật, 2005
[2] GS.Trần Hữu Quế, GVC - Nguyễn Văn Tuấn “Bài tập vẽ kỹ thuật cơ khí tập 1”, NXB giáo dục 2001.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Kiểm tra : 25%
- Thi hết môn: 75%

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần

Luyện tập các kỹ năng vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể. Vẽ được các chi tiết thông dụng trong ngành cơ khí. Đọc, hiểu, vẽ được bản vẽ chi tiết.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: MỞ ĐẦU

- 1 tiết -

I. Lịch sử phát triển

II. Vai trò của bản vẽ kỹ thuật trong sản xuất

III. Vật liệu vẽ

III.1. Giấy vẽ

III.2. Bút vẽ

III.3. Các vật liệu khác

IV. Dụng cụ vẽ và cách sử dụng

- IV.1. Ván vẽ
- IV.2. Thước chữ T
- IV.3. Êke
- IV.4. Compa

Chương 2: TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT

- 4 tiết -

I. Khổ giấy

II. Khung bản vẽ và khung tên

- II.1. Khung bản vẽ
- II.2. Khung tên

III. Tỷ lệ

IV. Nét vẽ

- IV.1. Các loại nét vẽ
- IV.2. Chiều rộng nét vẽ
- IV.3. Quy tắc vẽ

V. Chữ viết và số

- V.1. Khổ chữ
- V.2. Kiểu chữ

VI. Ghi kích thước

- VI.1. Quy định chung
- VI.2. Đường giống và đường kích thước
- VI.3. Mũi tên
- VI.4. Ghi chữ số kích thước
- VI.5. Ghi các kí hiệu

Chương 3: VẼ HÌNH HỌC

- 5 tiết -

I. Dụng hình cơ bản

- I.1. Dụng đường thẳng song song
- I.2. Dụng đường thẳng vuông góc
- I.3. Chia đều đoạn thẳng
- I.4. Chia đều đường tròn
- I.5. Chia đều góc

II. Dụng một số đường cong hình học

- II.1. Elíp
- II.2. Ô van
- II.3. Đường thân khai của đường tròn
- II.4. Đường Acsimet

III. Vẽ nối tiếp

- III.1. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai đường thẳng
- III.2. Vẽ cung tròn nối tiếp với đường thẳng và cung tròn khác
- III.3. Vẽ cung tròn nối tiếp với hai cung tròn khác

Chương 4: BIỂU DIỄN VẬT THỂ

- 10 tiết -

I. Hình chiếu

- I.1. Hình chiếu cơ bản
- I.2. Hình chiếu phụ
- I.3. Hình chiếu riêng phần
- I.4. Hình trích

II. Cách ghi kích thước cho vật thể

- II.1. Phân tích kích thước
 - Kích thước định hình
 - Kích thước định vị
 - Kích thước định khối
- II.2. Phân bố kích thước

III. Vẽ ba hình chiếu từ hình chiếu trục đo của vật thể

IV. Vẽ hình chiếu thứ ba từ hai hình chiếu của vật thể

V. Bài tập

Chương 5: HÌNH CẮT - MẶT CẮT

- 10 tiết -

I. Khái niệm về hình cắt - mặt cắt

II. Các loại hình cắt và ứng dụng

- II.1. Chia theo vị trí mặt phẳng cắt
- II.2. Chia theo số lượng mặt phẳng cắt

III. Hình cắt riêng phần

IV. Hình cắt kết hợp

V. Các loại mặt cắt và ứng dụng

- V.1. Mặt cắt rời
- V.2. Mặt cắt chập

VI. Ký hiệu và qui ước trên hình cắt

VII. Bài tập

Chương 6: HÌNH CHIẾU TRỤC ĐO

- 6 tiết -

I. Hình chiếu trục đo vuông góc

- I.1 Hình chiếu trục đo vuông góc đều
- I.2 Hình chiếu trục đo vuông góc cân

II. Hình chiếu trục đo xiên góc

- II.1 Hình chiếu trục đo đứng đều
- II.2 Hình chiếu trục đo đứng cân

III. Các qui ước về hình chiếu trục đo

IV. Cách dựng hình chiếu trục đo

V. Vẽ hình cắt trong hình chiếu trục đo

Chương 7: BẢN VẼ CHI TIẾT

- 5 tiết -

- I. Nội dung của bản vẽ chi tiết**
- II. Hình biểu diễn của chi tiết**
 - II.1. Hình chiếu chính
 - II.2. Các hình chiếu khác
- III. Kích thước ghi trên bản vẽ chi tiết**
- IV. Đọc bản vẽ chi tiết**
- V. Vẽ bản vẽ chi tiết theo mẫu.**

Chương 8: BẢN VẼ LẮP

- 4 tiết -

- I. Khái niệm bản vẽ lắp**
- II. Nội dung của bản vẽ lắp**
 - II.1. Hình biểu diễn
 - II.2. Quy ước biểu diễn trên bản vẽ lắp
 - II.3. Kích thước ghi trên bản vẽ lắp
 - II.4. Yêu cầu kỹ thuật
 - II.5. Bảng kê và số vị trí
 - II.6. Kết cấu của đơn vị lắp
 - II.7. Khung tên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: NGUYÊN LÝ - CHI TIẾT MÁY

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Các môn học tiên quyết:

- Vẽ kỹ thuật

- Cơ ứng dụng

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nghiên cứu cấu trúc, nguyên lý làm việc và phương pháp tính toán thiết kế động học và động lực học của các cơ cấu truyền động và biến đổi chuyển động, các mối ghép và các chi tiết máy thường dùng trong cơ khí.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Thực hiện theo quy chế 25 về việc thi và kiểm tra xét lên lớp của sinh viên hệ cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

8. Tài liệu học tập:

- **Sách, giáo trình chính.**

[1] Đinh Gia Tường, Nguyễn Xuân Lạc, Trần Doãn Tiến, Giáo trình Nguyên lý máy

[2] Nguyễn Ngọc Hải, Bài tập nguyên lý máy

[3] Nguyễn Trọng Hiệp, Chi tiết máy, NXB giáo dục năm 1999

[4] Nguyễn Hữu Lộc, Bài tập chi tiết máy NXB ĐHQG Tp HCM

- **Sách tham khảo.**

[1]. Nguyễn Tiến, Đặng Xuân Hường, Nguyễn Văn Hoàng, Giáo trình căn bản về mạng, NXB giáo dục 1999.

[2]. Trịnh Chất, Cơ sở thiết kế máy và chi tiết máy, NXB KHKT năm 2003

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Thi giữa học kì: 25% điểm đánh giá.

- Thi cuối học kì: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Nắm vững về cấu trúc, động học, động lực học của cơ cấu và các bộ truyền động.

- Tính toán và thiết kế được trạm dẫn động cơ khí, và các cơ cấu truyền động

12. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1: NGUYÊN LÝ MÁY

Chương 1: CẤU TRÚC CƠ CẤU

5 tiết

I. Khái niệm và định nghĩa cơ cấu

II. Bậc tự do cơ cấu.

III. Xếp hạng cơ cấu phẳng

IV. Bài tập

Chương 2: ĐỘNG HỌC CƠ CẤU

8 tiết

I. Khảo sát bằng phương pháp họa đồ

- I.1. Xác định vị trí cơ cấu
- I.2. Xác định vận tốc cơ cấu
- I.3. Xác định gia tốc cơ cấu

II. Khảo sát bằng phương pháp giải tích

- II.1. Xác định vị trí cơ cấu
- II.2. Xác định vận tốc cơ cấu
- II.3. Xác định gia tốc cơ cấu

III. Bài tập

Chương 3: CƠ CẤU PHẪNG TOÀN KHỚP THẤP

5 tiết

I. Đại cương

- I.1. Điều kiện phẳng
- I.2. Các cơ cấu toàn khớp thấp thông dụng.

II. Cơ cấu bốn khâu bản lề

- II.1 Tỷ số truyền của cơ cấu bốn khâu bản lề
- II.2. Hệ số về nhanh
- II.3. Điều kiện quay liên tục của khâu nối giá
- II.4. Biên thể của cơ cấu bốn khâu bản lề

III. Bài tập

Chương 4: CÁC CƠ CẤU ĐẶC BIỆT

2 tiết

- I. Cơ cấu cam
- II. Cơ cấu bánh cóc
- III. Cơ cấu man

PHẦN 2: CHI TIẾT MÁY

Chương 1: CƠ SỞ TÍNH TOÁN THIẾT KẾ CHI TIẾT MÁY

2 tiết

- I. Tải trọng và ứng suất
- II. Những chỉ tiêu chủ yếu về khả năng làm việc của chi tiết máy
- III. Độ bền mỏi của chi tiết máy
- IV. Độ tin cậy
- V. Chọn vật liệu chế tạo chi tiết máy
- VI. Các khái niệm chung về tính thiết kế

Chương 2: CÁC MỐI GHÉP

3 tiết

- I. Mối ghép đinh tán.
- II. Mối ghép ren
- III. Mối ghép hàn
- IV. Mối ghép then

Chương 3: TRUYỀN DẪN CƠ KHÍ.	0,5 tiết
I. Chức năng, yêu cầu và phân loại truyền động cơ khí	
II. Hộp giảm tốc	
Chương 4: TRUYỀN ĐỘNG ĐAI	4,5 tiết
I. Khái niệm	
I.1. Nguyên lý làm việc	
I.2. Phân loại	
I.3. Các phương pháp điều chỉnh sức căng đai	
I.4. Ưu nhược điểm	
II. Các thông số hình học	
III. Cơ học truyền động đai	
IV. Tính toán truyền động đai	
Chương 5: TRUYỀN ĐỘNG BÁNH RĂNG	5 tiết
I. Khái niệm chung	
II. Các dạng hỏng	
III. Bộ truyền bánh răng trụ răng thẳng	
IV. Bộ truyền bánh răng trụ răng nghiêng	
V. Bộ truyền bánh răng nón	
VI. Vật liệu và ứng suất	
Chương 6: TRUYỀN ĐỘNG TRỤC VÍT- BÁNH VÍT	3 tiết
I. Khái niệm chung	
II. Thông số động học, động lực học của bộ truyền trục vít- bánh vít	
III. Các dạng hỏng	
Chương 7: Truyền động xích	2 tiết
I. Khái niệm chung	
II. Các thông số hình học	
III. Các thông số động học, động lực học của bộ truyền xích	
IV. Các dạng hỏng	
Chương 8: TRỤC, Ổ LĂN VÀ Ổ TRƯỢT	2 tiết
I. Trục	
II. Ổ lăn	
III. Ổ trượt	
Chương 9: KHỚP NỐI	3 tiết
I. Khái niệm chung	
II. Nối trục	
II.1. Nối trục chặt	

II.2. Nối trục bù

II.3. Nối trục đàn hồi

III. Ly hợp

III.1. Ly hợp ăn khớp

III.2. Ly hợp ma sát

III.3. Ly hợp tự động

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT
- 2. Số đơn vị học trình:** 2
- 3. Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 30 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không
- 5. Điều kiện tiên quyết:**
 - Các môn tiên quyết:
 - * Đại cương công nghệ sợi dệt
 - * Vật liệu dệt
 - * Nguyên lý máy
 - * Công nghệ & thiết bị chuẩn bị 1 & 2
 - * Công nghệ & thiết bị dệt 1 & 2
 - * Thiết kế vải
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về tổ chức và quản lý sản xuất trên dây chuyền công nghệ dệt đáp ứng cho nhu cầu sản xuất tại các nhà máy dệt.

Môn học bao gồm các phần chính:

 - * Giới thiệu về định mức kinh tế kỹ thuật & tổ chức sản xuất nhà máy dệt
 - * Thiết kế & lựa chọn qui trình sản xuất hàng dệt
 - * Hoạch định sản xuất hàng dệt
 - * Điều độ sản xuất trong nhà máy dệt
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Dự lớp: $\frac{3}{4}$ tổng số tiết

Bài tập nhóm: Định mức kinh tế kỹ thuật và tổ chức sản xuất.

Bài tập cá nhân:

 - * Bài tập 1: Tính chi phí, doanh thu, lợi nhuận
 - * Bài tập 2: Cân bằng dây chuyền và xếp thứ tự công việc
- 8. Tài liệu tham khảo:**
 - [1]. Phạm Phú, Kinh tế kỹ thuật 1 & 2, ĐHBK TPHCM
 - [2]. Hồ Thanh Phong, Quản lý sản xuất, NXB ĐHQG TPHCM, 2003
 - [3]. Nguyễn Hữu Thân, Quản trị nhân sự, NXB Thống kê
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Dự lớp và thảo luận: 25%

Bài tập lớn, Bài tập cá nhân và kiểm tra: 25%

Thi cuối học kỳ: 50%
- 10. Thang điểm :** 10
- 11. Mục tiêu của môn học:**

Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức môn học về định mức kinh tế kỹ thuật & tổ chức sản xuất vào thực tế sản xuất tại các nhà máy dệt.
- 12. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT NHÀ MÁY DỆT**

3 tiết

1. Tầm quan trọng công tác tổ chức sản xuất ở nhà máy dệt
2. Tính kinh tế theo qui mô và theo chủng loại

Chương 2: THIẾT KẾ & LỰA CHỌN QUI TRÌNH SẢN XUẤT HÀNG DỆT

7 tiết

1. Phân tích hàng dệt
2. Qui trình thiết kế hàng dệt
3. Công nghệ thông tin trong thiết kế hàng dệt
4. Định mức công việc, quyết định thời gian
5. Tính chi phí, doanh thu, lợi nhuận
6. Chọn lựa qui trình sản xuất hàng dệt

Chương 3: HOẠCH ĐỊNH SẢN XUẤT HÀNG DỆT

10 tiết

1. Quản lý tồn kho sợi nguyên liệu và vải thành phẩm
2. Mô hình sản lượng đặt hàng sợi
3. Lựa chọn các thiết bị trong dây chuyền dệt vải
4. Tổ chức lao động trong nhà máy dệt
5. Lập kế hoạch sản xuất hàng dệt

Chương 4: ĐIỀU ĐỘ SẢN XUẤT TRONG NHÀ MÁY DỆT

10 tiết

1. Khái quát về công tác điều độ
2. Điều độ trong nhà máy dệt
3. Xếp thứ tự gia công
4. Bài toán phân việc
5. Cân bằng dây chuyền
6. Tính hiệu quả

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau một số môn học chuyên ngành, để tạo điều kiện minh họa thiết thực.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về công tác an toàn lao động vệ sinh lao động, nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động và người lao động trong công tác bảo hộ lao động, một số tác hại nghề nghiệp thường xuất hiện trong môi trường lao động sản xuất, an toàn trong sử dụng điện, an toàn trong vận hành máy công nghệ và công tác phòng cháy chữa cháy trong nhà xưởng dệt - may .

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Thời lượng tham gia học lý thuyết: 75%

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu tham khảo:
 - [1]. Nguyễn Thế Đạt, Giáo trình an toàn lao động, NXB giáo dục 2002.
 - [2]. Văn Đình Đệ (chủ biên), Khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, 2001
 - [3]. Tài liệu tập huấn về an toàn lao động.
 - [4]. Nội qui về an toàn lao động của các nhà máy dệt may.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp $\frac{3}{4}$
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Giáo dục tuyên truyền cho sinh viên - học sinh hiểu rõ mục đích, nhiệm vụ, tầm quan trọng của công tác an toàn lao động vệ sinh lao động. Phải nghiêm chỉnh chấp hành khi làm việc.
- Thấy rõ các yếu tố nguy hiểm, có hại thường xuất hiện trong quá trình lao động sản xuất của ngành mình đang theo học và biết được các biện pháp cơ bản để ngăn ngừa, hạn chế các tác hại.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

4 tiết

- I. Các khái niệm cơ bản.
- II. Mục đích, ý nghĩa và tính chất.
- III. Các nội dung chủ yếu.

Chương 2: LUẬT PHÁP BẢO HỘ LAO ĐỘNG	4 tiết
I. Hệ thống luật pháp bảo hộ lao động.	
II. Nghĩa vụ và quyền của người sử dụng lao động và người lao động.	
III. Một số chế độ khác có liên quan tới bảo hộ lao động.	
Chương 3: VỆ SINH LAO ĐỘNG	7 tiết
Phần A: Những vấn đề chung về vệ sinh lao động	
I. Đối tượng và nhiệm vụ của vệ sinh lao động.	
II. Tác hại nghề nghiệp.	
III. Phân loại các tác hại nghề nghiệp.	
IV. Các biện pháp đề phòng các tác hại nghề nghiệp.	
Phần B: Một số tác hại nghề nghiệp	
I. Vi khí hậu trong sản xuất.	
II. Tiếng ồn trong sản xuất.	
III. Bụi trong sản xuất.	
Chương 4: AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN	4 tiết
I. Tác động của dòng điện đối với cơ thể người.	
II. Cách phân biệt một số đường dây điện trong thực tế.	
III. Phân loại nơi đặt thiết bị điện theo mức độ nguy hiểm.	
IV. Các nguyên nhân gây tai nạn điện thường gặp.	
V. Các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn điện.	
Chương 5: AN TOÀN TRONG VẬN HÀNH MÁY	7 tiết
I. Khái niệm về môi nguy hiểm, vùng nguy hiểm.	
II. Nguyên nhân gây tai nạn lao động khi vận hành máy.	
III. Một số phương tiện, biện pháp kỹ thuật an toàn cơ bản.	
IV. Một số vấn đề về an toàn cần lưu ý khi vận hành máy.	
Chương 6: PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	4 tiết
I. Khái niệm về cháy nổ, điều kiện cần thiết cho quá trình cháy.	
II. Nguyên nhân gây cháy nổ thường gặp.	
III. Nguyên lý, biện pháp phòng chống cháy nổ.	
IV. Một số chất chữa cháy thông dụng.	
V. Công tác phòng và chữa cháy trong nhà máy dệt may.	

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THÔNG GIÓ ĐIỀU KHÔNG

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết

- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau một số môn học chuyên ngành, để tạo điều kiện minh họa thiết thực.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thông gió điều hòa không khí.

- Học phần bao gồm các phần chính: khái quát về không khí ẩm, ảnh hưởng môi trường đối với con người và sản xuất, xác định các nguồn nhiệt, nguồn ẩm thừa trong nhà xưởng, tổng quát về thông gió công nghiệp.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Thời lượng tham gia học lý thuyết: 75%

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu tham khảo:

Thư viện.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp $\frac{3}{4}$

- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.

- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Trang bị cho sinh viên - học sinh những kiến thức cơ bản về thông gió điều hòa không.

- Sự cần thiết của thông gió điều hòa không đối với nhà xưởng và phòng ở.

12. Nội dung chi tiết học phần:

**Chương 1: NHỮNG KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ
THÔNG GIÓ ĐIỀU KHÔNG**

10 tiết

I. Tính chất nhiệt động của không khí ẩm.

II. Ảnh hưởng của môi trường không khí đối với con người và sản xuất.

Chương 2: CÁC HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ

5 tiết

I. Khái niệm về thông gió và điều hòa không khí.

II. Các hệ thống điều hòa không khí.

Chương 3: CÂN BẰNG NHIỆT VÀ CÂN BẰNG ẨM TRONG PHÒNG 10 tiết

I. Phương trình cân bằng nhiệt và cân bằng ẩm.

- II. Xác định các nguồn nhiệt tỏa ra trong phòng.
- III. Xác định lượng ẩm thừa.

Chương 4: THÔNG GIÓ CÔNG NGHIỆP

5 tiết

- I. Phân loại các hệ thống thông gió công nghiệp.
- II. Thông gió tự nhiên.
- III. Thông gió nhân tạo.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH

2. Số đơn vị học trình: 3

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có trình độ Anh văn căn bản

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

- Gồm có 9 bài, bao gồm nội dung cơ bản ngành Dệt sợi

- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuật ngữ chuyên ngành

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu trước giáo trình

- Dự lớp

- Làm bài tập

- Cuối kỳ học, sinh viên sẽ phải tham gia kỳ thi

8. Tài liệu học tập:

- Do giáo viên soạn dựa trên một số sách tham khảo sau:

[1]. Knowledges about Textile Fibers – Tác giả: Tài liệu tham khảo của Trường Đại học Bách Khoa.

[2]. Anh văn cơ bản.

[3]. Sách tham khảo ngành dệt bằng tiếng Việt tại Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp II.

9. Tiêu chuẩn đánh giá

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra và thi: học sinh sẽ phải dự lớp đầy đủ, tham gia tích cực vào giờ học, làm đầy đủ các bài tập và bài kiểm tra. Cuối mỗi kỳ sẽ phải tham gia vào kỳ thi. Điểm 5 trở lên được công nhận là điểm đạt.

10. Thang điểm: 10.

11. Mục tiêu của học phần:

- củng cố và phát triển kỹ năng đọc hiểu.

- Giới thiệu và hướng dẫn sinh viên vốn từ vựng cơ bản về lĩnh vực Dệt sợi.

- củng cố và cung cấp thêm kiến thức cơ bản về ngữ pháp trong tiếng Anh.

- Nắm được các sử dụng các thuật ngữ chuyên ngành để có khả năng đọc, hiểu các tài liệu

12. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
1	Knowledges about textile fibers (Kiến thức về xơ-sợi ngành dệt)	<ul style="list-style-type: none"> - Text - Key terms and Textile Terminologies - Comprehension - Exercises: - true / false - Grammar: <ul style="list-style-type: none"> + The simple past in passive form + The present perfect in passive form - Translation 	5
2	Natural cellulosic fibers (Xơ tự nhiên xenlulô)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Cotton 2. Flax 3. Ramie 4. Jute - Key terms and Textile Terminologies - Comprehension - Exercises : <ul style="list-style-type: none"> + true / false + Substitution + Vocabulary - Grammar: <ul style="list-style-type: none"> + The present simple in passive form + In the superlative degree - Translation 	5
3	Natural Protein Fiber (Xơ tự nhiên gốc động vật)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Wool 2. Silk - Key terms and Textile Terminologies - Comprehension - Exercises: <ul style="list-style-type: none"> + true / false + vocabulary - Grammar: Passive form with modal verbs - Translation 	2
4	Manufactured fibers (Xơ nhân tạo)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Rayon 2. Acetate - Key terms and Textile Terminologies - Comprehension - Exercises: <ul style="list-style-type: none"> + true / false + vocabulary - Grammar: Relative clause - Translation 	3

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
5	Synthetic fibers (Xơ tổng hợp)	1. Nylon 2. Polyester 3. Acrylic - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> + true / false + vocabulary - <i>Grammar:</i> Because clause (Adverbial clause of reason) - <i>Translation</i>	10
6	Fiber properties (Tính chất xơ-sợi)	1. Fiber properties 2. Identification by burning - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> vocabulary - <i>Translation</i>	5
7	Knowledges about the fabrics (Kiến thức về vải)	1. The basic woven weaves (những kiểu dệt thoi cơ bản) - Plain weave (Dệt trơn) - Twill weave (Dệt chéo) - Satin weave (Dệt vân đoạn) 2. Knit fabrics (Vải dệt kim) - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises:</i> + vocabulary + true / false - <i>Translation</i>	10
8	Knowledges about dyeing (Kiến thức về nhuộm)	1. Pigments: (Thuốc nhuộm pigment) 2. Dyes (Thuốc nhuộm tự nhiên) 3. Stages of dyeing (Công đoạn nhuộm) 3.1 Fiber dyeing (nhuộm xơ) 3.2 Yarn dyeing (nhuộm sợi) 3.3 Piece dyeing (nhuộm tấm vải) - <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Exercises :</i> - vocabulary - <i>Translation</i>	3

Bài	Tên bài	Nội dung	Số tiết
9	Aesthetic Finishes (Hoàn tất them mỹ)	- <i>Key terms and Textile Terminologies</i> - <i>Comprehension</i> - <i>Translation</i>	2

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: ĐÀI CƯƠNG CÔNG NGHỆ KÉO SỢI, DỆT VẢI, NHUỘM

2. Số đơn vị học trình: 2

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết
- Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành: không

5. Điều kiện tiên quyết:

Môn học được bố trí sau môn học vật liệu dệt.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ kéo sợi xơ ngắn, sản xuất vải dệt thoi và hoàn tất vải.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

Thời lượng tham gia học lý thuyết: 75%

8. Tài liệu học tập:

- Tài liệu tham khảo:
 1. Trần Nhật Chương - Nguyễn Phương Diễm - Nguyễn Văn Lâm, Đại Cương Công Nghệ Sợi Dệt tập I, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp 1968.
 2. Nguyễn Phương Diễm - Lại Khắc Dụ - Nguyễn Văn Ký - Nguyễn Văn Lâm - Cao Hữu Trọng, Đại Cương Công Nghệ Sợi Dệt tập II, NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp 1968.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp 3/4
- Kiểm tra thường xuyên: 25% điểm đánh giá.
- Kiểm cuối kỳ: 75% điểm đánh giá.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

- Môn học giới thiệu tóm tắt các quá trình kéo sợi xơ ngắn, sản xuất vải dệt thoi và hoàn tất vải.
- Giúp cho sinh viên có khái niệm tổng thể về dây chuyền sản xuất sợi, vải và hoàn tất vải.
- Đồng thời trang bị cho sinh viên các thuật ngữ, các khái niệm cơ bản chuẩn bị cho việc học các môn chuyên ngành.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương MỞ ĐẦU

1 tiết

- I. Các khái niệm cơ bản.
- II. Dây chuyền công nghệ trong ngành dệt - may.

Chương 1: CÔNG NGHỆ KÉO SỢI XƠ NGẮN

12 tiết

- I. Khái niệm chung.
- II. Hệ kéo sợi bông chải thô.
- III. Hệ kéo sợi bông chải kỹ.

IV. Hệ kéo sợi pha.

Chương 2: CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VẢI DỆT THOI **12 tiết**

- I. Khái niệm chung về sợi dệt.
- II. Vải - Công nghệ sản xuất vải dệt thoi.
- III. Quá trình hình thành vải trên máy dệt thoi.

Chương 3: CÔNG NGHỆ HOÀN TẤT VẢI **5 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Công đoạn nấu tẩy.
- III. Công đoạn nhuộm - In hoa.
- IV. Công đoạn hoàn tất.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: VẬT LIỆU DỆT

2. Số đơn vị học trình: 4

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết : 50 tiết
- Bài tập: 7 tiết.
- Kiểm tra : 3 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Bố trí sau môn cơ sở, trước các môn chuyên môn.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các loại xơ sợi và chế phẩm dệt.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: x
- Bài tập : x
- Dụng cụ học tập : đầy đủ
- Khác : Không

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính: Vật liệu dệt (thư viện).
- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu về Vật liệu dệt của các Đại học và Cao đẳng đào tạo ngành dệt -sợi
- Khác : Không

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : Tham gia tối thiểu $\frac{3}{4}$ tổng số tiết.
- Thi cuối học kỳ : Trắc nghiệm hoặc viết.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo, tính chất của các loại xơ, sợi, chế phẩm dệt chủ yếu, cùng sự biến đổi về tính chất của VLD dưới tác dụng của các yếu tố như: Nhiệt độ, độ ẩm, hoá chất... để giúp cho quá trình làm việc của các em sau này trong quá trình làm việc thực tế.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: BẢN CHẤT CỦA VẬT LIỆU DỆT.

13 tiết

- Phân loại vật liệu dệt.
- Bản chất và cấu trúc của thành phần cơ bản tạo nên xơ dệt.
- Cellulose và một số xơ dệt gốc cellulose.
- Protid và một số xơ dệt gốc protid.
- Xơ tổng hợp.
- Xơ thiên nhiên và xơ hoá học gốc vô cơ.

Chương 2: CẤU TRÚC VẬT LIỆU DỆT

12 tiết

- Cấu trúc của đại phân tử.

- II. Cấu trúc của hợp chất cao phân tử.
- III. Cấu trúc của xơ.
- IV. Cấu trúc của sợi.
- V. Cấu trúc vải dệt thoi.
- VI. Cấu trúc vải dệt kim.
- VII. Cấu trúc vải dệt không dệt.

Chương 3: CÁC TÍNH CHẤT THUỘC VỀ KHỐI LƯỢNG VÀ KÍCH THƯỚC CỦA VẬT LIỆU DỆT **8 tiết**

- I. Mật độ, khối lượng riêng và khối lượng thể tích.
- II. Độ dài xơ.
- III. Độ mảnh của xơ, sợi.
- IV. Độ không đều về bề ngang của sợi.

Chương 4: CÁC TÍNH CHẤT CƠ HỌC CỦA VLD **7 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Biến dạng kéo.
- III. Biến dạng nén.
- IV. Biến dạng xoắn
- V. Biến dạng uốn
- VI. Ma sát và bám dính.

Chương 5: CÁC TÍNH CHẤT VẬT LÝ CỦA VLD **8 tiết**

- I. Tính hấp thu và tính thấm thấu.
- II. Các tính chất về nhiệt.
- III. Các tính chất quang học.
- IV. Các tính chất về điện.
- V. Các tính chất về âm.

Chương 6: SỰ HAO MÒN VẬT LIỆU DỆT **12 tiết**

- I. Khái niệm chung.
- II. Các yếu tố tạo nên sự hao mòn cho vật liệu và tiêu chí đánh giá độ hao mòn.
- III. Các phương pháp đánh giá độ hao mòn.
- IV. Hao mòn do ma sát.
- V. Hao mòn do ánh sáng và thời tiết.
- VI. Hao mòn do giặt giũ và sử dụng.
- VII. Hao mòn do vi sinh vật.
- VIII. Sự phá huỷ VLD dưới tác dụng của tia phóng xạ.
- IX. Sự lão hóa do nhiệt.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần: THÍ NGHIỆM VẬT LIỆU DỆT

2. Số đơn vị học trình: 1 (30 giờ)

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 4 giờ
- Thực tập phòng TN, thực hành: 26 giờ

5. Điều kiện tiên quyết:

Bố trí sau môn VLD, trước các môn chuyên môn.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học này giúp cho sinh viên làm thành thạo các phương pháp thao tác thí nghiệm về các tính chất quan trọng của VLD, nắm vững nguyên lý làm việc, tính năng tác dụng của các thiết bị thí nghiệm, biết cách chọn mẫu, kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm.

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: x
- Bài tập : x
- Dụng cụ học tập : Không
- Khác : Không

8. Tài liệu học tập:

- Sách, giáo trình chính: Thí nghiệm Vật liệu dệt (thư viện).
- Sách tham khảo: Các giáo trình và tài liệu về Vật liệu dệt (thư viện).
- Khác : Không

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Dự lớp : Tham gia tối thiểu $\frac{3}{4}$ tổng số tiết.
- Thi cuối học kỳ : Trắc nghiệm hoặc viết.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác thí nghiệm VLD, rèn luyện tính cần cù, cẩn thận, chính xác và trung thực trong thao tác thí nghiệm, khi sử dụng máy hay dụng cụ thí nghiệm hoặc trong tính toán, xử lý các số liệu.

12. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1: CHỌN MẪU VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM 4 giờ

- Phương pháp chọn mẫu.
- Đánh giá kết quả thí nghiệm.

Chương 2: THÍ NGHIỆM CHUNG

6 giờ

- Xác định nhiệt độ và ẩm độ trong phòng thí nghiệm.
- Xác định độ ẩm của VLD
- Xác định cấu trúc xơ, sợi, vải.

Chương 3 : THÍ NGHIỆM XƠ VÀ SỢI

12 giờ

- I. Xác định độ mảnh.
- II. Xác định độ không đều của sợi.
- III. Xác định độ sãn của sợi.
- IV. Xác định độ sạch của sợi
- V. Xác định độ bền của sợi

Chương 4: THÍ NGHIỆM VẢI

8 giờ

- I. Xác định kích thước và khối lượng vải.
- II. Xác định độ co.
- III. Xác định mật độ vải.
- IV. Xác định độ bền mài mòn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SỢI I

2. Số đơn vị học trình: 5

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 75 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn cơ sở.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 chương, bao gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Những lý luận cơ bản các quá trình công nghệ trong từng công đoạn của dây chuyền sản xuất sợi (bông, chải, ghep, thô, sợi con, ống, đậu, xe).
- Cấu tạo của các máy trong dây chuyền, nguyên lý làm việc của các máy và các bộ phận chủ yếu của máy.
- Các dạng hư hỏng của sản phẩm – Biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Tính toán kỹ thuật dựa trên sơ đồ động của các máy để xác định một số thông số kỹ thuật công nghệ của máy: tốc độ, độ kéo dài, các bánh răng thay đổi...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến, đề xuất khi nghe giảng. Đọc và sưu tầm các tư liệu có liên quan tới bài giảng.
- Làm bài tập tại lớp và bài tập ở nhà.
- Chuẩn bị dụng cụ để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật.

8. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu, giáo trình chính: Đại cương công nghệ sợi dệt tập 1, Công nghệ và thiết bị kéo sợi, bài tập công nghệ kéo sợi, tập bản vẽ thiết bị kéo sợi (thư viện trường).
- Tài liệu tham khảo: Sách tra cứu kỹ thuật sợi, báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp của các khoá trước.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần :

- Môn học giới thiệu quá trình công nghệ kéo sợi
- Giúp sinh viên nắm được tổng thể dây chuyền sản xuất sợi
- Giúp sinh viên có khả năng thiết kế dây chuyền sản xuất sợi sau khi nắm bắt chương trình công nghệ.

12. Nội dung chi tiết môn học

CHƯƠNG 1: KIẾN THỨC CHUNG

15 tiết

I. Các tính chất của xơ, sợi

II. Phân loại và phân cấp xơ bông

III. Pha bông

1. Mục đích - Ý nghĩa
2. Yêu cầu chọn hỗn hợp pha

CHƯƠNG 2: CÔNG ĐOẠN BÔNG (LIÊN HỢP CÁC MÁY XÉ – TRỘN VÀ LÀM SẠCH XƠ BÔNG) 60 tiết

I. Nghiệm thu và bảo quản nguyên liệu ở nhà máy

II. Các máy trong liên hợp xé đập

1. Máy xé trộn
2. Máy xé kiện tự động
3. Máy xé nghiêng
4. Máy trộn bông tự động
5. Máy xé ngang
6. Máy đập bông
7. Vận chuyển bông và phân phối bông trong liên hợp xé đập
 - a. Máy tụ bông – lồng bụi
 - b. Máy chia bông

III. Tính toán kỹ thuật máy bông

1. Tính tốc độ các bộ phận (dựa vào sơ đồ động)
2. Tính kéo dài
3. Tính độ đập bông
4. Tính năng suất máy đập

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SỢI II

2. Số đơn vị học trình: 6

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 90 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn cơ sở.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 chương, bao gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Những lý luận cơ bản các quá trình công nghệ trong từng công đoạn của dây chuyền sản xuất sợi (bông, chải, gập, thô, sợi con, ống, đậu, xe).
- Cấu tạo của các máy trong dây chuyền, nguyên lý làm việc của các máy và các bộ phận chủ yếu của máy.
- Các dạng hư hỏng của sản phẩm – Biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Tính toán kỹ thuật dựa trên sơ đồ động của các máy để xác định một số thông số kỹ thuật công nghệ của máy: tốc độ, độ kéo dài, các bánh răng thay đổi ...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến, đề xuất khi nghe giảng. Đọc và sưu tầm các tư liệu có liên quan tới bài giảng.
- Làm bài tập tại lớp và bài tập ở nhà.
- Chuẩn bị dụng cụ để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật.

8. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu, giáo trình chính: Đại cương công nghệ sợi dệt tập 1, Công nghệ và thiết bị kéo sợi, bài tập công nghệ kéo sợi, tập bản vẽ thiết bị kéo sợi (thư viện trường).
- Tài liệu tham khảo: Sách tra cứu kỹ thuật sợi, báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp của các khoá trước.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần :

- Môn học giới thiệu quá trình công nghệ kéo sợi
- Giúp sinh viên nắm được tổng thể dây chuyền sản xuất sợi
- Giúp sinh viên có khả năng thiết kế dây chuyền sản xuất sợi sau khi nắm bắt chương trình công nghệ.

12. Nội dung chi tiết môn học

CHƯƠNG 3: CÔNG ĐOẠN CHẢI THÔ

60 tiết

I. Mục đích và nhiệm vụ của quá trình phân chải xơ

1. Mục đích
2. Nhiệm vụ

II. Các loại mặt kim dùng trên máy chải

1. Kim răng cưa
2. Kim đàn tính (kim để vải)
3. Kim nửa cứng

III. Máy chải thô

1. Nhiệm vụ
2. Sơ đồ công nghệ và quá trình công nghệ
3. Đưa bông ở máy chải

IV. Khu vực phân chải sơ bộ

1. Hình dạng bàn đưa bông và các thông số cạnh bàn đưa bông
2. Trục gai
3. Dao bụi và ghi dưới trục gai
4. Sự phân bố dòng khí dưới trục gai

V. Chuyển giao xơ từ trục gai sang thùng lớn

VI. Khu vực phân chải chính giữa thùng lớn và mui

1. Thùng lớn
2. Sự phân chải giữa thùng lớn và mui
3. Mui
4. Các lực tác dụng lên xơ trong quá trình phân chải

VII. Bản thép trên máy chải

1. Bản thép sau
2. Bản thép trước trên, dưới

VIII. Chuyển giao xơ từ thùng lớn sang thùng con

1. Thùng con
2. Hệ số chuyển xơ từ thùng lớn sang thùng con

IX. Bóc xơ ra khỏi thùng con

1. Cơ cấu bóc xơ bằng dao chém
2. Cơ cấu bóc xơ bằng trục
3. Các cơ cấu bóc xơ khác

X. Khu vực hình thành cúi và xếp cúi vào thùng

1. Bộ phận hình thành cúi
2. Bộ phận xếp cúi vào thùng

XI. Chế độ làm việc của máy chải

1. Tốc độ các bộ phận chính của máy
2. Cự ly giữa các bộ phận làm việc của máy
3. Quán kim, mài kim, chải kim máy chải
4. Tác dụng làm đều của máy chải

XII. Tính toán kỹ thuật

1. Tính tốc độ một số bộ phận chủ yếu (dựa vào sơ đồ động)
2. Tính độ kéo dài.
3. Tính mức độ phân chải
4. Tính năng suất máy

I. Quá trình ghép

1. Mục đích, bản chất
2. Sự thay đổi độ không đều sản phẩm do ghép

II. Quá trình kéo dài

1. Mục đích, bản chất
2. Độ kéo dài
3. Trường lực ma sát
4. Sự chuyển động của xơ trong quá trình kéo dài
5. Sự duỗi thẳng xơ trong quá trình kéo dài
6. Nguyên nhân gây độ không đều trong quá trình kéo dài
7. Sự thay đổi độ không đều của sản phẩm do kéo dài

III. Máy ghép

1. Nhiệm vụ
2. Sơ đồ công nghệ và quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chủ yếu của máy
 - Bộ phận kéo dài
 - Các loại bộ phận kéo dài

IV. Tính toán kỹ thuật

1. Tính tốc độ các bộ phận máy
2. Tính độ kéo dài
3. Tính năng suất

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SỢI III

2. Số đơn vị học trình: 7

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 105 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn cơ sở.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 2 chương, bao gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Những lý luận cơ bản các quá trình công nghệ trong từng công đoạn của dây chuyền sản xuất sợi (bông, chải, ghep, thô, sợi con, ống, đậu, xe).
- Cấu tạo của các máy trong dây chuyền, nguyên lý làm việc của các máy và các bộ phận chủ yếu của máy.
- Các dạng hư hỏng của sản phẩm – Biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Tính toán kỹ thuật dựa trên sơ đồ động của các máy để xác định một số thông số kỹ thuật công nghệ của máy: tốc độ, độ kéo dài, các bánh răng thay đổi ...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến, đề xuất khi nghe giảng. Đọc và sưu tầm các tư liệu có liên quan tới bài giảng.
- Làm bài tập tại lớp và bài tập ở nhà.
- Chuẩn bị dụng cụ để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật.

8. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu, giáo trình chính: Đại cương công nghệ sợi dệt tập 1, Công nghệ và thiết bị kéo sợi, bài tập công nghệ kéo sợi, tập bản vẽ thiết bị kéo sợi (thư viện trường).
- Tài liệu tham khảo: Sách tra cứu kỹ thuật sợi, báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp của các khoá trước.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần :

- Môn học giới thiệu quá trình công nghệ kéo sợi
- Giúp sinh viên nắm được tổng thể dây chuyền sản xuất sợi
- Giúp sinh viên có khả năng thiết kế dây chuyền sản xuất sợi sau khi nắm bắt chương trình công nghệ.

12. Nội dung chi tiết môn học

CHƯƠNG 5: CÔNG ĐOẠN CHẢI KĨ

35 tiết

I. Mục đích và bản chất của quá trình chải kĩ

1. Mục đích
2. Bản chất
3. Đặc điểm của sợi chải kĩ

II. Chuẩn bị cuộn cúi để chải kĩ

1. Những tồn tại của máy chải thô
2. Mục đích của việc chuẩn bị cuộn cúi cho chải kĩ
3. Các phương pháp chuẩn bị cuộn cúi
4. Máy cuộn cúi
5. Máy ghép cuộn cúi

III. Máy chải kĩ

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chủ yếu của máy chải kĩ

IV. Tính toán kĩ thuật máy chải kĩ

1. Tính tốc độ
2. Tính năng suất máy

CHƯƠNG 6: CÔNG ĐOẠN KÉO SỢI THÔ

70 tiết

I. Nhiệm vụ, sơ đồ công nghệ và quá trình công nghệ

II. Bộ phận dẫn cúi và bộ phận đi ngang

III. Bộ phận kéo dài

IV. Xe sợi thô

1. Mục đích và bản chất quá trình xe
2. Đặc trưng quá trình xe
3. Cơ cấu xe sợi thô

V. Quán ống – cơ cấu quán ống sợi thô

1. Kết cấu ống sợi thô
2. Điều kiện quán ống sợi thô
3. Cơ cấu quán ống sợi thô
4. Cơ cấu thành hình ống sợi
5. Truyền động của máy sợi thô
6. Xích truyền động
7. Hình dạng Pulycon

VI. Đứt sợi trên máy sợi thô, nguyên nhân và biện pháp khắc phục

VII. Phế tật của sợi thô và của ống sợi thô – Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

VIII. Tính toán kĩ thuật máy thô

1. Tính tốc độ
2. Tính độ kéo dài
3. Tính độ săn
4. Tính năng suất máy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Tên học phần : CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ SỢI IV

2. Số đơn vị học trình: 6

3. Trình độ: cho sinh viên năm thứ 2

4. Phân bổ thời gian:

Lý thuyết: 90 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn cơ sở.

6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Gồm 3 chương, bao gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Những lý luận cơ bản các quá trình công nghệ trong từng công đoạn của dây chuyền sản xuất sợi (bông, chải, ghep, thô, sợi con, ống, đậu, xe).
- Cấu tạo của các máy trong dây chuyền, nguyên lý làm việc của các máy và các bộ phận chủ yếu của máy.
- Các dạng hư hỏng của sản phẩm – Biết nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Tính toán kỹ thuật dựa trên sơ đồ động của các máy để xác định một số thông số kỹ thuật công nghệ của máy: tốc độ, độ kéo dài, các bánh răng thay đổi ...

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Phải đọc và nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo, chuẩn bị các ý kiến, đề xuất khi nghe giảng. Đọc và sưu tầm các tư liệu có liên quan tới bài giảng.
- Làm bài tập tại lớp và bài tập ở nhà.
- Chuẩn bị dụng cụ để thực hiện các bản vẽ kỹ thuật.

8. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu, giáo trình chính: Đại cương công nghệ sợi dệt tập 1, Công nghệ và thiết bị kéo sợi, bài tập công nghệ kéo sợi, tập bản vẽ thiết bị kéo sợi (thư viện trường).
- Tài liệu tham khảo: Sách tra cứu kỹ thuật sợi, báo cáo thực tập và đồ án tốt nghiệp của các khoá trước.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Theo quy chế về tổ chức đào tạo kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

10. Thang điểm: 10

11. Mục tiêu của học phần :

- Môn học giới thiệu quá trình công nghệ kéo sợi
- Giúp sinh viên nắm được tổng thể dây chuyền sản xuất sợi
- Giúp sinh viên có khả năng thiết kế dây chuyền sản xuất sợi sau khi nắm bắt chương trình công nghệ.

12. Nội dung chi tiết môn học

CHƯƠNG 7: CÔNG ĐOẠN MÁY CON

65 tiết

I. Nhiệm vụ sơ đồ công nghệ và quá trình công nghệ

II. Giá để sợi thô và bộ phận đi ngang

III. Bộ phận kéo dài

1. Suốt kéo dài:

2. Bộ phận ép suốt
3. Độ nghiêng bộ phận kéo dài
4. Các loại bộ phận kéo dài trên máy sợi con

IV. Xe sợi

1. Mục đích xe sợi.
2. Sự hình thành sợi con trên máy kéo sợi con
3. Độ sẵn của sợi con
4. Các cơ cấu thực hiện việc xe sẵn và quấn ống sợi con
 - a. Cọc – Truyền động đến cọc
 - b. Khuỷu
 - c. Nồi
 - d. Vòng dẫn sợi, bản cách sợi, vòng chắn balong sợi

V. Quấn ống sợi con

1. Mục đích quấn ống
2. Kết cấu ống sợi con
3. Phương trình cuốn ống cơ bản
4. Cơ cấu cuốn ống sợi con.
5. Lực căng của sợi khi quấn ống
 - a. Các lực tác dụng lên khuỷu và lực căng của sợi tại khuỷu
 - b. Hình dạng ba lông sợi và lực căng của ba lông sợi
 - c. Những nhận xét về sự thay đổi lực căng sợi và phương pháp điều chỉnh
6. Độ đứt sợi trên máy kéo sợi con
 - a. Ý nghĩa
 - b. Một số nhân tố ảnh hưởng đến độ đứt sợi
 - c. Biện pháp giảm độ đứt sợi
7. Phế tật của sợi con – Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

VI. Tính toán kỹ thuật

1. Tính tốc độ các bộ phận
2. Tính kéo dài
3. Tính độ sẵn
4. Tính năng suất máy

VII. Kéo sợi OE

CHƯƠNG 8: CÔNG ĐOẠN ĐÁNH ỐNG

10 tiết

I. Nhiệm vụ

II. Quá trình công nghệ

III. Các bộ phận chính

IV. Các dạng phế tật của sợi và búp sợi – Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

V. Tính toán kỹ thuật

1. Tính tốc độ
2. Tính năng suất

I. Máy dệt sợi

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chính
4. Các dạng phế tật của sợi chập và ống sợi chập – Nguyên nhân và biện pháp khắc phục

II. Máy xe sợi

1. Nhiệm vụ
2. Quá trình công nghệ
3. Các bộ phận chính
4. Các loại máy xe
5. Các dạng phế tật sợi xe và phế tật ống sợi xe – Nguyên nhân và biện pháp khắc phục
6. Tính toán kỹ thuật
 - Tính tốc độ
 - Tính năng suất máy

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- 1. Tên môn học:** QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TRONG NGÀNH SỢI
- 2. Số đơn vị học trình:** 3
- 3. Trình độ:** Cho sinh viên năm thứ 3 hệ cao đẳng ngành kéo sợi.
- 4. Phân bổ thời gian:**
 - Lên lớp: 45 tiết
 - Thực tập phòng thí nghiệm, thực hành, bài tập lớn: không
- 5. Điều kiện tiên quyết:**

Các môn tiên quyết:

 - Đại cương công nghệ sợi dệt
 - Vật liệu dệt
 - Công nghệ & thiết bị kéo sợi
 - Xác suất thống kê
- 6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**
 - Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản lý chất lượng sợi đáp ứng cho nhu cầu sản xuất tại các nhà máy kéo sợi.
 - Môn học bao gồm các phần chính:
 - * Giới thiệu về quản lý chất lượng
 - * Kiểm soát quá trình bằng thông kê
 - * Kiểm tra và đánh giá chất lượng
 - * Các hệ thống chất lượng
 - * Kiểm soát các dạng lỗi sợi
- 7. Nhiệm vụ của sinh viên:**
 - Dự lớp: $\frac{3}{4}$ tổng số tiết
 - Bài tập nhóm: Trình bày các hệ thống chất lượng.
 - Bài tập cá nhân:
 - * Bài tập 1: Kiểm soát quá trình bằng thông kê
 - * Bài tập 2: Kiểm soát các dạng lỗi sợi
- 8. Tài liệu tham khảo:**
 - [1]. Giáo trình công nghệ kéo sợi.
 - [2]. Nguyễn Minh Hà, Công nghệ kéo sợi, NXB ĐHQG TPHCM, 2002
 - [3]. Nguyễn Minh Hà, Hướng dẫn đồ án công nghệ kéo sợi, 2001
 - [4]. Công nghệ kéo sợi, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CN 1
 - [5]. Công nghệ kéo sợi, Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật CN 2
 - [6]. Tài liệu về quản lý chất lượng.
- 9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**
 - Dự lớp và thảo luận: 25%
 - Bài tập lớn, Bài tập cá nhân và kiểm tra: 25%
 - Thi cuối học kỳ: 50%
- 10. Thang điểm :** 10
- 11. Mục tiêu của môn học:**

Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức môn học về quản lý chất lượng cho bất kỳ loại sợi theo yêu cầu thực tế sản xuất tại các nhà máy kéo sợi.

12. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- I. Khái niệm về chất lượng
- II. Các mối quan hệ của chất lượng
- III. Các lý thuyết về quản lý chất lượng

Chương 2: KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH BẰNG THÔNG KÊ

- I. Giới thiệu
- II. Lưu đồ
- III. Bảng kiểm tra
- IV. Biểu đồ tần suất
- V. Biểu đồ Pareto
- VI. Biểu đồ phân tán
- VII. Biểu đồ nhân quả
- VIII. Biểu đồ kiểm soát

Chương 3: KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

- I. Kiểm tra, thử nghiệm và đánh giá
- II. Kiểm tra bằng phương án lấy mẫu

Chương 4: CÁC HỆ THỐNG CHẤT LƯỢNG

- I. Giới thiệu
- II. Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện TQM
- III. Hệ thống ISO
 - III.1. Giới thiệu bộ tiêu chuẩn ISO 9000
 - III.2. Lý do các doanh nghiệp áp dụng ISO 9000
 - III.3. Áp dụng ISO 9000 trên thế giới và ở Việt Nam
 - III.4. ISO 9000 phiên bản 2000
 - III.5. Nguyên tắc thực hiện

Chương 5: CÁC DẠNG LỖI SỢI

- I. Các dạng lỗi bán thành phẩm
- II. Các dạng lỗi thành phẩm

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA THIẾT BỊ SỢI
2. **Số đơn vị học trình:** 3
3. **Trình độ:** 3ho sinh viên năm thứ 3
4. **Phân bổ thời gian:**
Lý thuyết: 45 tiết.
5. **Điều kiện tiên quyết:**
Các môn học tiên quyết:
 - Công nghệ và thiết bị sợi.
 - Thực tập cơ bản.
6. **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**
Học phần gồm các phần chính: Cơ sở lý luận của công tác bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị sợi, kỹ thuật sửa chữa thiết bị sợi, phương pháp tháo – lắp – hiệu chỉnh cơ bản các cơ cấu chính trên máy sợi.
7. **Nhiệm vụ của sinh viên:**
Dự lớp từ 75% số tiết thực dạy của giáo viên trở lên.
8. **Tài liệu học tập:**
 - Tô Xuân Giáp, Công việc người thợ sửa chữa (tập 1, 2).
 - Đường Võ Hùng, Quản lý sản xuất trong dệt may, ĐHBK TPHCM.
 - Trần Văn Soạn, Kỹ thuật máy bông, chải, ghép, chải kỹ, thô, con
9. **Tiêu chuẩn đánh giá:**
Dự lớp: 75% trở lên.
Thi cuối kỳ: Đạt
10. **Thang điểm:** 10.
11. **Mục tiêu của học phần:**
Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý sản phẩm, thiết bị, lao động. Quản lý việc sửa chữa, bảo trì máy trong dây chuyền kéo sợi
12. **Nội dung chi tiết học phần:**

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÔNG TÁC SỬA CHỮA THIẾT BỊ SỢI (10t)

- I. Tầm quan trọng và nội dung công tác sửa chữa dự phòng
 1. Tầm quan trọng
 2. Nội dung cơ bản
- II. Nguyên tắc cơ bản của chế độ sửa chữa
- III. Sự cố và hao mòn thiết bị
 1. Sự cố
 2. Hao mòn
 3. Phương pháp chống hao mòn

Chương 2 : KỸ THUẬT SỬA CHỮA THIẾT BỊ SỢI (5t)

- I. Cơ cấu truyền động
 1. Cơ cấu truyền động quay
 2. Cơ cấu truyền động mềm
 3. Cơ cấu truyền động khí nén
- II. Sự phân chia các cụm máy trong công nghệ
 1. Cụm động cơ
 2. Cụm công nghệ
- III. Yêu cầu sửa chữa các chi tiết trong cụm máy công nghệ
- IV. Quy trình kỹ thuật sửa chữa máy
 1. Kỹ thuật sửa chữa máy
 2. Sơ đồ tổ chức sửa chữa máy
 3. Các bước tiến hành kỹ thuật sửa chữa máy
 - a. Nhận máy
 - b. Tháo máy
 - c. Làm sạch và phân loại

Chương 3: NỘI DUNG BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA MÁY (10t)

- I. Các biểu thực hiện sửa chữa máy
- II. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy bông
- III. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy chải thô
- IV. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy cuộn cú
- V. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy chải kỹ
- VI. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy ghép
- VII. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy thô
- VIII. Nội dung bảo dưỡng A, bảo dưỡng B máy con
- IX. Nội dung bảo dưỡng quạt, trung tâm bụi máy con
- X. Nội dung bảo dưỡng máy ống các loại

Chương 4: PHƯƠNG PHÁP THÁO LẮP, ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ BỘ PHẬN CHÍNH CÁC MÁY (20t)

- I. Máy chải
- II. Máy ghép
- III. Máy sợi thô
- IV. Máy sợi con

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔN HỌC

1. **Tên môn học:** THIẾT KẾ DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ KÉO SỢI

2. **Số đơn vị học trình:** 4

3. **Trình độ:** cho sinh viên năm thứ 3

4. **Phân bổ thời gian:**

Lý thuyết: 60 tiết.

5. **Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học xong các môn cơ sở và môn chuyên ngành.

6. **Mô tả tóm tắt nội dung môn học:**

Gồm 2 phần, bao gồm những nội dung cơ bản sau:

- Những lý luận cơ bản của công tác định mức trong sản xuất sợi.
- Hướng dẫn thiết kế công nghệ kéo sợi.

7. **Nhiệm vụ của sinh viên:**

- Phải nắm vững toàn bộ dây chuyền công nghệ kéo sợi.
- Dự lớp 100% số tiết dạy của môn học này.
- Biết thiết kế 1 dây chuyền sản xuất kéo sợi.

8. **Tài liệu tham khảo:**

- Tổ chức lao động và định mức kỹ thuật trong ngành dệt, Bộ công nghiệp nhẹ, 1971.
- Sách tra cứu kỹ thuật sợi, Trần Nhật Chương.

9. **Tiêu chuẩn đánh giá:**

Theo quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp của Bộ GD & ĐT.

10. **Thang điểm:** 10.

11. **Mục tiêu của học phần:**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức lao động, định mức kỹ thuật trong nhà máy sợi.

Trang bị cho sinh viên kiến thức về thiết kế dây chuyền sản xuất sợi, biết vận dụng và thiết kế được 1 dây chuyền sản xuất thực tế.

12. **Nội dung chi tiết học phần:**

Phần I: TỔ CHỨC LAO ĐỘNG VÀ ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT

Chương 1 : NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN (5t)

- I. Tầm quan trọng của tổ chức lao động và định mức kỹ thuật
- II. Định mức lao động và phương pháp xác định

Chương 2 : CÁC PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN ĐỊNH MỨC TRONG CÁC CÔNG ĐOẠN CỦA PHÂN XUỞNG SỢI (30t)

- I. Công đoạn xé đập
- II. Công đoạn chải thô
- III. Công đoạn chải không
- IV. Công đoạn ghép

V. Công đoạn kéo sợi thô

VI. Công đoạn kéo sợi con

Phần II: THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ KÉO SỢI

Chương 1: LỰA CHỌN NGUYÊN LIỆU VÀ THÀNH PHẦN HỖN HỢP (5t)

Chương 2 : LỰA CHỌN HỆ THỐNG KÉO SỢI VÀ MÁY (2t)

Chương 3 : THIẾT KẾ CÔNG NGHỆ (5t)

I. Chọn chỉ số sản phẩm

II. Chọn bội số kéo dài

III. Chọn số mối ghép

IV. Chọn độ sẵn

V. Chọn tốc độ

Chương 4 : TÍNH DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT (10t)

I. Tính sản lượng sợi con cần thiết

II. Tính năng suất các máy

III. Tính lượng bán thành phẩm của các công đoạn

Chương 5 : TÍNH TIÊU HAO NGUYÊN LIỆU (3t)

I. Tính tỉ lệ tiêu thụ bông hỗn hợp

II. Tính tỉ lệ tiêu thụ bông nguyên

III. Tính tỉ lệ tiêu hao

IV. Tính số lượng máy của các công đoạn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2008

HIỆU TRƯỞNG

[Back](#)